

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
NGÀY 14/04/2018

1. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018	Trang 2
2. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Trang 3
3. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	Trang 11
4. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT	Trang 23
5. TỜ TRÌNH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2017	Trang 27
6. TỜ TRÌNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ VÀ QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Trang 28
7. TỜ TRÌNH PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU DÀNH CHO CBCNV (ESOP 2018)	Trang 106
8. TỜ TRÌNH V/V CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN NĂM 2018	Trang 108
9. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2017 ĐÃ KIỂM TOÁN	Trang 109

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC
NGÀY 14 THÁNG 4 NĂM 2018

THỜI GIAN 7h30 – 12h00	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
Chuẩn bị	Tiếp đón đại biểu và khách mời	Ban tổ chức
Nghi thức	Khai mạc, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.	Ban tổ chức
	Báo cáo cơ cấu cổ đông tham dự, tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành.	Ban tổ chức
	Giới thiệu Chủ tịch đoàn & Chủ tịch đoàn cử Thư ký đoàn	Ban tổ chức
	Thông qua Chương trình làm việc của Đại hội	Chủ tịch đoàn
	Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội	Ban tổ chức
	Thông qua danh sách Ban kiểm phiếu	Chủ tịch đoàn
Nội dung	Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018.	Chủ tịch đoàn
	Thông qua báo cáo hoạt động của Ban điều hành năm 2017, Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.	Chủ tịch đoàn
	Thông qua báo cáo hoạt động của BKS năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018.	Trưởng Ban kiểm soát
	Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2017.	Chủ tịch đoàn
	Thông qua tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.	Chủ tịch đoàn
	Thông qua tờ trình phát hành cổ phiếu cho CBCNV (ESOP 2018).	Chủ tịch đoàn
	Thông qua tờ trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2018.	Trưởng Ban kiểm soát
	Một số nội dung khác (nếu có)	Chủ tịch đoàn
	Thảo luận và góp ý Biểu quyết các vấn đề của đại hội.	Chủ tịch đoàn
	Thông qua Biên bản Đại hội	Thư ký đoàn
	Thông qua Nghị quyết Đại hội	Chủ tịch đoàn
	Tuyên bố bế mạc Đại hội	Ban tổ chức

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 2018

I. TỔNG QUAN:

Năm 2017 nền kinh tế Việt Nam khép lại với mức tăng trưởng kinh tế khá ấn tượng khi đạt 6,81%, vượt mục tiêu 6,7% do Quốc hội đề ra. Lạm phát được kiểm soát mức 3,53%, dưới mức trần 4%. Ngoài ra hoạt động xuất nhập khẩu, thu hút đầu tư nước ngoài và thị trường chứng khoán là ba điểm nổi bật khác của bức tranh kinh tế Việt Nam. Kim ngạch xuất nhập khẩu cả năm đạt gần 425 tỉ USD; có khoảng 110.000 doanh nghiệp được thành lập mới với số vốn đăng ký gần 1,3 triệu tỷ đồng... báo hiệu nền kinh tế đã vượt qua nhiều khó khăn, phục hồi và hướng tới tốc độ tăng trưởng ngày càng cao và bền vững.

Thị trường chứng khoán Việt Nam 2017 thành công với kết quả tích cực trên nhiều mảng thị trường : Chỉ số VN-Index đạt 951,42 điểm (19/12/2017), tăng 43% và chỉ số HNX – Index đạt 111,61 điểm, tăng 41,5% so với cuối năm 2016 – mức tăng cao nhất trong 10 năm trở lại đây. Mức vốn hóa thị trường cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đạt gần 3.360 nghìn tỉ đồng, tăng 73% so với cuối năm 2016, tương đương 74,6% GDP, vượt chỉ tiêu đặt ra cho năm 2020. Quy mô tổng giá trị giao dịch bình quân cổ phiếu, chứng chỉ quỹ mỗi phiên đạt gần 4.981 tỉ đồng, tăng 63% so với bình quân cùng kỳ năm ngoái.



Diễn biến VN Index và HNX Index năm 2017 (nguồn: cafef.vn)

Giá cổ phiếu OPC dao động tương đối mạnh từ 37.000 đồng/CP (03/01/2017) đến 62.000 đồng/CP (22/12/2017). Điều này cho thấy OPC đang khẳng định được giá trị cổ phiếu trên thị trường chứng khoán và được nhà đầu tư quan tâm.



Diễn biến cổ phiếu OPC khoảng thời gian 01/2017 đến 01/2018

(Nguồn: <http://www.opcpharma.com>)

II. NHÂN SỰ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT :

❖ Nhân sự Hội đồng quản trị bao gồm :

Stt	Họ & tên	Chức vụ
1	Ông Trịnh Xuân Vương	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Chí Linh	Phó Chủ tịch HĐQT Tổng Giám đốc
3	Ông Lê Minh Điềm	Thành viên HĐQT
4	Ông Trương Đức Vọng	Thành viên HĐQT
5	Ông Ngô Tân Long	Thành viên HĐQT
6	Ông Nguyễn Phan Dũng	Thành viên HĐQT (*)

(*) Kể từ ngày 31/01/2018, Ông Nguyễn Phan Dũng đã thôi giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC theo đơn từ nhiệm và thông báo số 131/HĐQT – OPC của Hội đồng quản trị.

❖ Nhân sự Ban kiểm soát bao gồm :

Stt	Họ & tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Lê Vũ Thuật	Thành viên BKS
3	Ông Nguyễn Văn Tấn	Thành viên BKS

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :

❖ Năm 2017, Hội đồng quản trị đã thực hiện 4 kỳ họp và ban hành 10 Nghị quyết. Các thành viên HĐQT tham gia hầu hết các buổi họp, Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc luôn thông tin kịp thời các hoạt động của công ty đến các thành viên HĐQT. Tất cả buổi họp Hội đồng quản trị đều có sự hiện diện của Ban kiểm soát.

❖ Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Số 176/NQ - HĐQT	16/02/2017	V/v mua đất để mở rộng Xưởng sản xuất và các kho tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC – Nhà máy Dược phẩm OPC Bình Dương
2	Số 762/NQ - HĐQT	10/05/2017	V/v Chi trả cổ tức đợt 2 năm 2016
3	Số 832/NQ - HĐQT	01/06/2017	V/v Bổ nhiệm Cán bộ quản lý
4	Số 833/NQ - HĐQT	01/06/2017	V/v Bổ nhiệm Cán bộ quản lý
5	Số 934/NQ - HĐQT	12/07/2017	V/v Ban hành Quy chế Quản lý Tài chính và Đầu tư của Công ty
6	Số 979 ^A /NQ - HĐQT	26/07/2017	V/v Thay đổi địa chỉ hoạt động Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Hà Nội
7	Số 872/NQ - HĐQT	20/06/2017	V/v Tăng vốn góp tại Công ty Cổ phần Dược OPC Bắc Giang
8	Số 1162/NQ - HĐQT	02/10/2017	V/v Thanh lý, chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất của chi nhánh Hà Nội và chi nhánh Nha Trang Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
9	Số 1190/NQ - HĐQT	24/10/2017	V/v Chi trả cổ tức đợt 1 năm 2017
10	Số 1365/NQ - HĐQT	25/12/2017	V/v Ủy quyền tiến hành ký kết HĐ chuyển nhượng QSD đất để xây dựng cơ sở mới chi nhánh Cần Thơ

3.1 Kết quả đầu tư và thực hiện các dự án :

3.1.1 Thực hiện các dự án :

- Công ty đầu tư mua hai lô đất tọa lạc tại Quận Hà Đông, Tp. Hà Nội và tiến hành xây dựng chi nhánh Hà Nội cơ sở mới, đưa vào hoạt động đầu quý 4/2017 với tổng mức đầu tư 33,9 tỉ đồng.
- Đầu tư mua đất xây dựng cơ sở mới chi nhánh Nha Trang tại Khu Đô thị mới Lê Hồng Phong II – Thành phố Nha Trang, khởi công xây dựng trong quý 2/2017, đưa vào hoạt động trong tháng 02/2018 với tổng mức đầu tư 24,2 tỉ đồng.
- Công ty đầu tư mua lô đất (22.076,8 m²) tại xã Tân Vĩnh Hiệp, TX. Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để mở rộng Xưởng sản xuất và các kho tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC – Nhà máy Dược phẩm OPC Bình Dương với số tiền là 22,2 tỉ đồng.
- Số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu năm 2015 (ESOP và phát hành 4:1 cho cổ đông hiện hữu) là: 62.194.450.000 đồng. Tiến độ sử dụng vốn của đợt phát hành đến ngày 31/12/2017 như sau:

Mục đích sử dụng	Số vốn góp thực thu (VNĐ)	Số vốn góp đã sử dụng (VNĐ)	Số vốn góp chưa sử dụng (VNĐ)
Đầu tư cơ sở vật chất cho chi nhánh Hà Nội	28.000.000.000	28.000.000.000	0
Đầu tư xưởng chế biến thuốc phiện	25.000.000.000	25.000.000.000	0
Bổ sung nguồn vốn lưu động	9.194.450.000	9.194.450.000	0
	62.194.450.000	62.194.450.000	0

3.1.2 Đầu tư tài chính:

❖ Góp vốn đầu tư vào công ty con:

Thực hiện nghị quyết số 947/NQ-HĐQT ngày 25/8/2016 của Hội đồng quản trị, ngày 30/8/2016 công ty OPC đã mua bổ sung 5.500.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25 nâng tổng số cổ phần đầu tư lên 7.730.000 cổ phiếu, chiếm 58,14 % vốn điều lệ và Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25 chính thức trở thành công ty con của OPC. Như vậy, tính đến 31/12/2017 tổng vốn đầu tư vào công ty con là 107.760.000.000 đồng. Trong đó:

STT	Tên cổ phiếu/ Chứng chỉ quỹ	Tỉ lệ (Góp vốn)	Trị giá (đồng)
1	Công ty TNHH một thành viên dược phẩm OPC Bình Dương	100%	15.000.000.000
2	Công ty Cổ phần Dược phẩm TW 25	58,14%	92.760.000.000

❖ **Góp vốn đầu tư vào công ty liên kết:**

Theo Nghị quyết số 872/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 20/6/2017, Công ty đã tăng vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Dược OPC Bắc Giang là 6.000.000.000 đồng, tổng số vốn sau khi góp thêm là 12.000.000.000 đồng, chiếm 40% vốn điều lệ của OPC Bắc Giang sau khi tăng vốn và chuyển tiền góp vốn vào ngày 22/8/2017.

❖ **Đầu tư dài hạn khác:**

Trong năm 2017 mua bổ sung 3.500 cổ phần của Công ty Cổ phần Vật tư Y tế Dược Thái Bình, Các mục đầu tư khác không có biến động:

STT	Tên cổ phiếu/ Chứng chỉ quỹ	Số lượng (CP/CCQ)	Trị giá (đồng)
1	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vidipha	180.000	4.070.000.000
2	Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh	225.000	2.750.000.000
3	Công ty Cổ phần Bao bì Dược	145.000	1.950.000.000
4	Công ty Cổ phần Hóa dược Việt Nam	50.000	1.250.000.000
5	Công ty Cổ phần Vật tư Y tế Dược Thái Bình	10.500	1.140.000.000
6	Công ty Cổ phần Dược và Thiết bị Vật tư Y tế Tuyên Quang	10.000	100.000.000
Tổng cộng			11.260.000.000

3.2 Hoạt động đánh giá công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc:

- Hội đồng quản trị luôn kịp thời đưa ra các chủ trương, định hướng nhằm tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) để Ban Tổng giám đốc hoàn thành nhiệm vụ.
- HĐQT giám sát việc thực hiện triển khai các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến lĩnh vực hoạt động SXKD, cơ cấu tổ chức, nhân sự quản lý phù hợp với Điều lệ, Quy chế, quy định hiện hành của Công ty và Pháp luật Nhà nước.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của công ty thông qua việc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị là Tổng giám đốc nên việc báo cáo cung cấp thông tin về các hoạt động cho HĐQT được thuận lợi.
- Ban điều hành quán triệt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đưa ra các giải pháp cụ thể, sáng tạo, đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ SXKD, tốc độ tăng trưởng ổn định, thị trường ngày càng mở rộng, uy tín OPC ngày càng được nâng cao.

3.3 V/v thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2017:

- HĐQT đã chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành trong việc hoàn thành xuất sắc kế hoạch SXKD năm 2017 như sau: Tổng doanh thu thực hiện năm 2017 là 802,5 tỉ đồng đạt 105,6 % so với kế hoạch năm và vượt 8,3 % so với năm 2016. Lợi nhuận trước thuế 111 tỉ đồng, đạt 108 % so với kế hoạch năm và vượt 10 % so với năm 2016 (*Số liệu này để so sánh với cùng kỳ 2016 và kế hoạch 2017, chưa tính bán sản phẩm Dược TW25 và chưa hợp nhất báo cáo tài chính với Dược TW25*). Thu nhập bình quân của người lao động là 14,1 triệu đồng/người/tháng, tăng 0,8 triệu đồng so với năm 2016. Nếu tính theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã kiểm toán (báo cáo hợp nhất với Công ty cổ phần dược phẩm TW25) thì doanh thu là 963,9 tỉ đồng và lợi nhuận là 113,4 tỉ đồng.
- Thực hiện Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 và Nghị Quyết số 762/NQ – HĐQT, ngày 24/05/2017 Công ty đã chốt danh sách cổ đông để thực hiện chi trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền mặt cho cổ đông hiện hữu với tỉ lệ thực hiện là 10% / mệnh giá (01 Cổ phiếu được nhận 1000 đồng) kể từ ngày 05/06/2017.
- Ngày 24/08/2017, Hội đồng quản trị đã hoàn tất thủ tục về việc điều chỉnh loại chứng khoán từ chuyển nhượng có điều kiện sang chuyển nhượng tự do đối với 961.255 cổ phần OPC cho 119 cổ đông. Đây là cổ phiếu được phát hành trong chương trình ESOP OPC 2015 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2015, Nghị quyết số 601/NQ-HĐQT ngày 15/6/2015 và Quyết định số 791/QĐ – OPC ngày 22/7/2015.
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 677/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2017 và Nghị quyết số 1190/NQ-HĐQT, ngày 08/11/2017 Công ty đã chốt danh sách cổ đông để thực hiện chi trả cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền mặt cho cổ đông hiện hữu với tỉ lệ thực hiện 10% / mệnh giá (01 Cổ phiếu được nhận 1000 đồng) kể từ ngày 01/12/2017.

3.4 V/v thực hiện các quy chế hoạt động của HĐQT & công bố thông tin:

- Nhằm tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động của Hội đồng quản trị phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình thực tế công ty. Ngày 12/07/2017, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành nghị quyết số 934/NQ – HĐQT về Quy chế Quản lý Tài chính và Đầu tư của Công ty.
- Các quy chế ban hành đã từng bước nâng cao hiệu quả quản trị Công ty, tăng cường sự phối hợp giữa HĐQT và Ban điều hành, đồng thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, xây dựng và phát triển tốt mối quan hệ đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước.
- Tiếp tục thực hiện hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc công bố thông tin trên thị trường Chứng khoán thông qua hệ thống công bố thông tin điện tử (IDS PLUS). Công ty đã triển khai thực hiện và tiến hành công bố thông tin đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.
- Việc công bố thông tin được thực hiện đúng thời gian và đầy đủ theo quy định của Thông tư 155/2015/TT-BTC bao gồm các nội dung: báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, báo cáo tình hình quản trị, báo cáo giao dịch cổ đông có liên quan và những báo cáo khác.

IV. THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN KIỂM SOÁT :

Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC qui định thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được hoạch toán vào chi phí kinh doanh với mức trích không quá 5 % lợi nhuận sau thuế như sau:

Stt	Nội dung	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế (LNST) được phân phối năm 2017	86.830.799.330
2	Thù lao HĐQT được trích theo quy định của Điều lệ 5%	4.341.540.000
3	Thù lao HĐQT & BKS trong năm 2017	4.279.555.550
4	Tỷ lệ % thù lao / LNST	4,93 %

V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 :

- Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo triển khai các chủ trương, chính sách của Công ty, tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018. Kế hoạch SXKD năm 2018 dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua như sau:
 - ❖ Doanh thu : 850 tỉ đồng;
 - ❖ Lợi nhuận trước thuế : 117 tỉ đồng;
 - ❖ Cổ tức : 20 % VĐL.
- Kể từ ngày 31/01/2018, Ông Nguyễn Phan Dũng đã thôi giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC theo đơn từ nhiệm và thông báo số 131/HĐQT – OPC của Hội đồng quản trị. Số lượng còn lại là 05 Thành viên HĐQT vẫn đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị và số lượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Hội đồng quản trị đề nghị ĐHĐCĐ thông qua việc duy trì số lượng Thành viên HĐQT là 05 người.
- Tiếp tục đầu tư công nghệ và hoàn thiện quy trình sản xuất theo quy định GPs và hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2015.
- Xây dựng và hoàn thiện những định hướng về chính sách nhân sự, chế độ lương thưởng và các phụ cấp để thực hiện chiến lược phát triển bền vững của Công ty.
- Tiếp tục phát triển tốt mối quan hệ với các nhà đầu tư và cổ đông, đảm bảo việc công bố thông tin theo quy định.
- Tăng cường công tác thị trường để đẩy mạnh việc phân phối sản phẩm của Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25 nhằm đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.
- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng qui mô, mở rộng thị trường của hệ thống phân phối, như: Xây dựng cơ sở mới Chi nhánh Cần Thơ, mở rộng Xưởng sản xuất và các kho tại Nhà máy Dược phẩm OPC Bình Dương.

VI. KẾT LUẬN :

Nền kinh tế Việt Nam năm 2017 có nhiều điểm sáng về sự tăng trưởng ở tất cả các lĩnh vực nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều khó khăn và thách thức. Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC đã kết thúc năm tài chính 2017 thành công, hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông đã giao phó, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa người lao động và quý cổ đông, nhà đầu tư cũng như trách nhiệm đối với cộng đồng, xã hội.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Tôi xin gửi lời cảm ơn trân trọng nhất đến quý cổ đông, nhà đầu tư, quý khách hàng, tập thể Cán bộ công nhân viên OPC.

Hy vọng rằng Quý vị sẽ tiếp tục tin tưởng, tín nhiệm và đồng hành cùng chúng tôi trên con đường thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2018 để đưa thương hiệu OPC ngày càng phát triển.

Kính chúc quý vị nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH

DS. TRỊNH XUÂN VƯƠNG

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018
CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC

I. TỔNG QUAN

Năm 2017, nền kinh tế Việt Nam được đánh giá có tốc độ tăng trưởng GDP cao nhất trong 10 năm qua (đạt 6,81%, vượt chỉ tiêu 6,7% do Quốc hội đề ra). Lạm phát được kiểm soát ở mức 3,53%, thấp hơn mức trần là 4%. Tuy nhiên bội chi ngân sách vẫn là gánh nặng của Chính phủ, ước tính 120 ngàn tỉ đồng. Dù năng suất lao động Việt Nam qua các năm có sự tăng đều, nhưng vẫn còn tương đối thấp so với các nước khu vực. Năm 2017 vừa qua, tình hình mưa, bão, lũ, thiên tai diễn ra ở hầu hết vùng miền trên cả nước. Tổng giá trị thiệt hại do thiên tai ước tính 60 nghìn tỷ đồng, cao nhất trong 6 năm trở lại đây. Ngành dược Việt Nam năm 2017 tăng trưởng 11% về doanh thu so với 2016 (đạt 5,2 tỷ USD), tuy nhiên cũng vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn như: giá nguyên nhiên liệu tăng cao, thị trường cạnh tranh gay gắt; sự tham gia cạnh tranh từ các dòng thuốc nhập khẩu giá rẻ từ Ấn Độ, Trung Quốc... Ngoài ra, các doanh nghiệp dược phẩm Việt Nam vẫn còn vướng 2 rào cản phải kể đến đó là: (1) rào cản về quy trình đấu thầu thuốc bệnh viện – kênh ETC, gây bất lợi cho những doanh nghiệp có đầu tư nhiều về công nghệ khó cạnh tranh về giá so với các doanh nghiệp ít đầu tư về công nghệ. Và (2), phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu chủ yếu nhập khẩu từ nước ngoài. Nguồn nguyên liệu phụ thuộc vào nhập khẩu lên tới hơn 90% khiến Ngành dược dễ chịu ảnh hưởng từ các yếu tố bên ngoài như biến động tỷ giá hay những cú sốc về nguồn hàng cung cấp.

Với những vấn đề nêu trên, bài toán chi phí – doanh thu- lợi nhuận vốn dĩ đã khó khăn càng trở nên khó khăn hơn đối với các doanh nghiệp Dược Việt Nam nói chung và các công ty Đông dược nói riêng, đòi hỏi sự nỗ lực rất lớn của các doanh

nghiệp. Trong bối cảnh đó, Ban điều hành Công ty đã luôn năng động sáng tạo trong việc chỉ đạo thực hiện chiến lược, chính sách kinh doanh; nâng cao công tác quản lý; sử dụng hiệu quả nguồn vốn, quản lý tốt chi phí; chủ động trong sản xuất...cùng sự nỗ lực phấn đấu, đoàn kết của toàn thể CBCNV, Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 mà ĐHĐCĐ đã đề ra.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

2.1. Các chỉ tiêu chính

Chỉ tiêu	NĂM 2016	NĂM 2017 (*)				BCTC HỢP NHẤT 2017 (**)
	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	%Thực hiện so với Kế hoạch	(%) Thực hiện so với 2016	
Doanh thu (tỉ đồng)	741	760	802,5	105,6%	108,3%	963,9
Lợi nhuận trước thuế (tỉ đồng)	101	103	111,0	108,0%	110,0%	113,4
Cổ tức (%)	20	20				
Thu nhập bình quân tháng (triệu đ/ người)	13,3		14,1		106%	

(*) Số liệu không tính việc bán sản phẩm của Dược phẩm TW 25 và chưa hợp nhất báo cáo với Công ty Dược phẩm TW25 nhằm đưa kết quả thực hiện về cùng mặt bằng so sánh để thấy được sự tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2016 và kế hoạch năm 2017.

- Theo đó, Tổng doanh thu năm 2017 đạt 105,6% so với kế hoạch và tăng 8,3% so với cùng kỳ năm 2016. Lợi nhuận trước thuế đạt 108% so với kế hoạch và tăng 10% so với cùng kỳ năm 2016. Doanh thu vượt mốc 800 tỉ đồng cùng cột mốc kỉ niệm 40 năm Ngày thành lập Công ty đã đánh dấu thêm một bước tiến mới trong quá trình phát triển của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.

- Thu nhập bình quân 14,1 triệu đồng/người/tháng, tăng 0,8 triệu đồng so với cùng kỳ.

- Cổ tức trình ĐH thông qua là 20% VĐL, đã chi trả đợt 1 là 10%, dự kiến chi trả đợt 2 là 10% trong quý 2/1018.

*(**) Kết quả báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán (đã hợp nhất với BCTC Công ty Dược TW25).*

2.2. Công tác phát triển thương hiệu và thị trường

- OPC chính yếu vẫn tập trung vào thị trường nội địa, từng bước đẩy mạnh phát triển khu vực Cao nguyên và miền Bắc, tập trung hoàn thiện hệ thống phân phối đến các tuyến huyện - xã của thị trường trọng điểm ở miền Tây, Đông Nam bộ, miền Trung. Đẩy mạnh phát triển thị trường xuất khẩu truyền thống, tiếp tục phát triển mạng lưới tiêu thụ ở nước ngoài, một số thị trường tiêu thụ mới ở Nigeria, Campuchia, Lào cùng với một số sản phẩm đã đăng ký lưu hành ở các thị trường: Ucraina, Moldova, Philippin, Nga..... làm nền tảng vững chắc cho chiến lược mở rộng thị trường xuất khẩu sang các nước Đông Âu, châu Âu và các nước trong khối ASEAN.

- Đáp ứng yêu cầu hoạt động và phát triển của các chi nhánh, phù hợp các tiêu chuẩn của ngành Dược, góp phần mở rộng hệ thống phân phối đưa sản phẩm OPC ngày càng thâm nhập sâu rộng hơn đến các tỉnh thành trên cả nước, vùng sâu vùng xa... OPC đã đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các chi nhánh cụ thể: mua đất và xây dựng cơ sở mới cho Chi nhánh Hà Nội tại Quận Hà Đông với tổng đầu tư hơn 33,9 tỉ đồng, đã đưa vào hoạt động đầu quý 4/2017; mua đất và xây dựng cơ sở mới cho Chi nhánh Nha Trang tại Khu đô thị mới Lê Hồng Phong II, TP Nha Trang với tổng đầu tư 24,2 tỉ đồng, đã đưa vào hoạt động từ tháng 2/2018; đầu tư xây dựng nhà Kho Chi nhánh Miền Đông tại Bình Dương; sửa chữa cải tạo văn phòng nhà kho Chi nhánh Vũng Tàu...

- Hệ thống phân phối tiếp tục được mở rộng đến các tỉnh thành trên cả nước góp phần tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận, thị phần và nâng cao thương hiệu OPC. Năm 2017, Công ty tiếp tục phát triển hệ thống phân phối OTC đồng thời tập trung phát triển thị trường ETC: hệ thống các bệnh viện công lập và tư nhân, các phòng khám đa khoa, chuyên khoa, phòng khám đông y,... trên toàn quốc.

- Những hoạt động quảng bá, xây dựng và phát triển thương hiệu được duy trì, uy tín sản phẩm OPC ngày càng khẳng định trên thị trường. Thông điệp về tầm nhìn và sứ mệnh của OPC luôn được truyền tải nhất quán đến khách hàng. Công ty đã

tổ chức chuỗi hội nghị tri ân khách hàng chào mừng kỷ niệm 40 năm thành lập công ty tại Tiền Giang, Vũng Tàu, Nghệ An, Nha Trang, Miền Đông và Cần Thơ; các hoạt động chuyên ngành: tham gia chuỗi hội chợ HVNCLC tại Tiền Giang, TP. HCM, Bình Định, Đồng Nai,...; hội chợ Vietnam Expo tại Hà Nội; tổ chức nhiều cuộc hội nghị khoa học - hội thảo khối điều trị; hoạt động hội thao, PR, tài trợ và nhiều hoạt động marketing khác.

- Hiện nay OPC đã có 9 chi nhánh với hơn 400 nhân viên bán hàng phủ đến tuyến huyện của các tỉnh thành trong cả nước. Đội ngũ bán hàng được đào tạo chuyên nghiệp; Công ty hiện nay với hơn 20.000 khách hàng, bao gồm các Nhà thuốc, Công ty dược, cơ sở điều trị (bệnh viện, trung tâm y tế, phòng khám đa khoa, bệnh xá, trạm xá, phòng chẩn trị, phòng mạch,...).

- Đối với thị trường thuốc YHCT, OPC bắt đầu chính thức tham gia vào thị trường này vào năm 2016. Đây là thị trường được đánh giá có tiềm năng lớn, tuy nhiên ngoài những khó khăn gần như cố hữu như giá cả của dược liệu đầu vào luôn biến động khó lường, sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ... thì việc đánh giá chất lượng thuốc phiên tại các bệnh viện vẫn còn mang tính cảm quan, phụ thuộc khá nhiều vào chủ quan đánh giá của người nhận hàng dẫn đến hàng bị trả về với lý do chưa hợp lý; giá trúng thầu thường thấp; sự biến động thất thường của thời tiết khí hậu.... cũng là những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh mặt hàng này. Cùng với việc đặc biệt quan tâm đến chất lượng sản phẩm từ nguồn cung cấp dược liệu đầu vào đến việc đầu tư cho qui trình sản xuất, bảo quản, kho tàng thì công tác quản lý, công tác thị trường luôn được chú trọng nâng cao. Đấu thầu dược liệu năm 2017 đạt kết quả khá tốt, giá trúng thầu cao hơn năm 2016, hiệu quả kinh doanh thuốc dược liệu được cải thiện rõ rệt. Kết quả năm 2017, về sản lượng đạt 102 tấn với doanh thu 35 tỉ đồng (năm 2016 là 60 tấn; 16,3 tỉ đồng).

- Năm 2017 cũng là năm OPC chính thức thực hiện kế hoạch phân phối sản phẩm Dược TW25. Đây có thể xem là một hướng tiếp cận mới đối với hệ thống phân phối sản phẩm của OPC, đòi hỏi sự nỗ lực rất lớn của Công ty OPC nói chung và hệ thống phân phối nói riêng trong việc từng bước khắc phục những khó khăn, dần ổn định thị trường. Từ việc chuyển đổi mô hình bán sỉ trước đây sang hệ thống

bán lẻ là chủ yếu, OPC phải nỗ lực trong việc vừa giữ khách hàng cũ, đồng thời tìm kiếm khách hàng mới; TDV phải được đào tạo tìm hiểu thêm về dòng sản phẩm mới, cách tiếp cận thị trường mới; các chính sách sản phẩm, khách hàng được chú trọng để từng bước thích ứng với thị trường; đồng thời, chính sách kinh doanh cũng phải được thường xuyên xem xét điều chỉnh nhằm tạo động lực thúc đẩy việc nỗ lực của bộ phận bán hàng trong việc đẩy sản phẩm này ra thị trường, nhưng vẫn phải đảm bảo cho sản phẩm truyền thống của OPC. Kết quả năm 2017, doanh thu từ sản phẩm TW25 là 135 tỉ, đạt 96% so với kế hoạch phân phối sản phẩm này.

Trong năm 2017, cùng với công tác phát triển thị trường, hoạt động xây dựng thương hiệu cũng được công ty quan tâm. Công ty đã đạt được một số những thành tựu nổi bật như:

- Thương hiệu Quốc gia (OPC là doanh nghiệp Dược duy nhất được nhận giải thưởng 5 lần liên tiếp kể từ năm 2008).
- Giải thưởng Ngôi sao Thuốc Việt
- Sao Vàng Đất Việt 11 năm liền (2007 – 2017).
- Hàng Việt Nam Chất lượng cao 21 năm liền (1998 – 2018).
- Doanh nghiệp phát triển bền vững trên 40 năm
- Top 10 Công ty Dược Việt Nam uy tín Việt Nam năm (2016 – 2017).
- Doanh nghiệp vì Người lao động năm 2017.
- Top 100 Doanh nghiệp bền vững do VCCI và Hội đồng Doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam trao tặng.
- Top 1000 Doanh nghiệp nộp thuế thu nhập DN lớn nhất Việt Nam 7 năm liên tiếp (2010 – 2016).
- Doanh nghiệp “Đã có nhiều thành tích trong công tác phát triển Y, Dược cổ truyền Việt Nam”
-

2.3. Công tác khoa học công nghệ

- Công tác nghiên cứu sản phẩm mới, ngoài việc tiếp tục hoàn tất các đề tài nghiên cứu sản phẩm mới cấp cơ sở đang triển khai, tiếp tục triển khai các hồ sơ sản phẩm liên quan đến thuốc phiên (hồ sơ đăng ký, hồ sơ thầu,...). Năm 2017, đã nghiệm thu 22 đề tài nghiên cứu Sản phẩm mới cấp cơ sở và đã nộp hồ sơ đăng ký tại Cục Quản lý Dược. Ngoài ra, năm 2017 nộp hồ sơ đăng ký cho 61 thuốc phiên các loại. Nghiệm thu 1 đề tài nghiên cứu tương đương sinh học.

- Duy trì hoạt động của hệ thống đảm bảo chất lượng trong nghiên cứu, sản xuất kinh doanh. Hoàn thiện các giấy chứng nhận liên quan đến tổ chức hoạt động nghiên cứu, sản xuất kinh doanh theo quy định của quản lý Nhà nước như: duy trì hệ thống quản chất lượng theo GMP-WHO, GLP, GSP và chuẩn bị tái xét vào quý 2/2018; hoàn thành đánh giá giám sát ISO theo phiên bản mới ISO 9001:2015 vào tháng 09/2017; hỗ trợ Công ty Cổ phần Dược OPC Bắc Giang làm hồ sơ tái xét GMP-WHO, GLP, GSP vào tháng 09/2017. Ngoài ra, hoàn thành hồ sơ xin cấp mới và tái cấp các chứng nhận GDP, GPP, chứng nhận đủ điều kiện SXKD của Nhà máy, chứng nhận Sản xuất VSATTP,...

- Tiếp tục ổn định nguồn cung cấp dược liệu đầu vào. Ngoài Kim tiền thảo đã đạt GACP, tiếp tục hợp tác với các công ty trồng trọt tiến hành trồng trọt và thu hái dược liệu theo tiêu chí VietGap, trước mắt là các dược liệu chủ yếu.

- Tiếp tục theo dõi bổ sung hồ sơ cấp số đăng ký cho sản phẩm từ đề tài **“Thuốc trị rối loạn Lipid máu RUVINTAT”** có nguồn gốc thảo dược từ Sở Khoa học và Công nghệ TP HCM.

- Tiếp tục thực hiện các thủ tục thương mại hóa sản phẩm từ các đề tài nghiên cứu: **“Nghiên cứu bào chế và tiêu chuẩn hóa sản phẩm chứa tinh chất Lá Trầu, hỗ trợ điều trị bệnh Tay Chân Miệng”** (đề tài bào chế) và **“Nghiên cứu tác dụng ức chế Virus EV 71, kháng viêm, kháng khuẩn và độc tính của thuốc nước chứa tinh chất Lá Trầu trên thực nghiệm”** (đề tài tiền lâm sàng).

- Việc đầu tư công nghệ mới tại nhà máy OPC Bình Dương tiếp tục phát huy hiệu quả, góp phần tăng năng suất lao động, hợp lý hoá quy trình sản xuất tại các dây chuyền, giảm giá thành sản phẩm và đáp ứng kịp thời nhu cầu thị trường. Ngoài

các hệ thống thiết bị được đầu tư đã phát huy hiệu quả như: Hệ thống chiết chai tự động thuốc nước bao gồm (chiết chai, xiết nắp, dán nhãn, xếp toa và vô hộp tự động), Máy rửa chai tự động, Máy đóng gói hút chân không thuốc phiến, Máy đóng túi thuốc bột sủi, Máy vô hộp tự động, Máy đóng nang, máy dập viên, Nồi hấp sấy bột dược liệu, ... Năm 2017, OPC tiếp tục đầu tư, cải tiến máy móc thiết bị cho các dây chuyền đã nâng cao công suất và hiệu quả hoạt động như: máy cô song hiệu, máy sao DL, tủ sấy hơi nước 2 mặt cửa, nồi hấp, máy đóng hộp thuốc viên tự động, máy đóng nang...

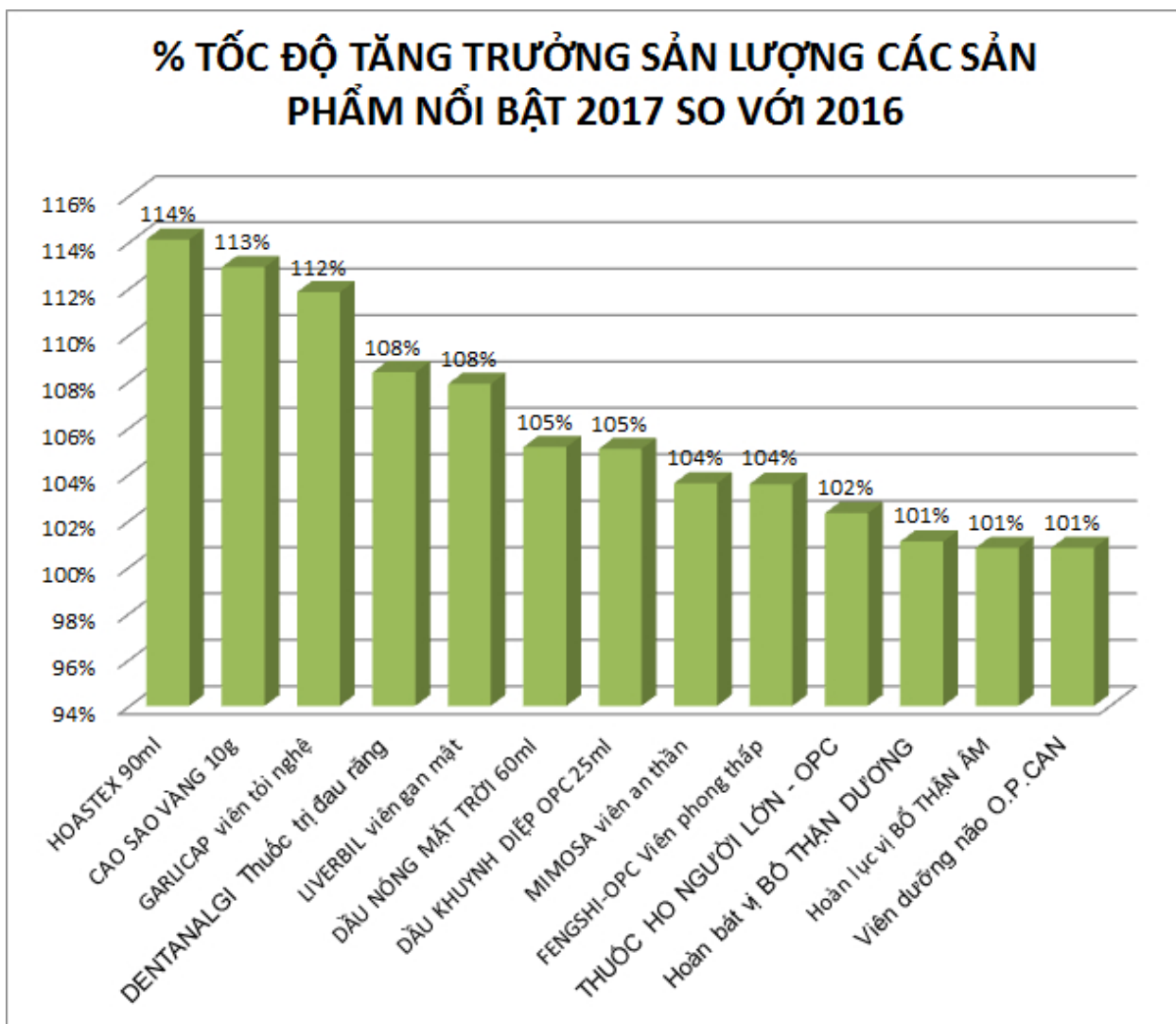
- Tính đến 31/12/2017, OPC được Bộ Y Tế cấp phép sản xuất và lưu hành toàn quốc 121 sản phẩm các loại, 123 thuốc phiến. Trong đó có 17 số đăng ký sản phẩm xuất khẩu nước ngoài: Lào, Nigeria, Moldova, Myanmar, Pháp, Đài Loan, Lithuania.

- Tính đến 31/12/2017, OPC được Cục Sở hữu Công nghiệp Việt Nam cấp 230 văn bằng độc quyền trong nước bao gồm: tên nhãn hiệu hàng hóa, nhãn hình, Logo Công ty, biểu tượng, slogan, bản quyền tác giả,...; bên cạnh đó, Logo OPC đã được bảo hộ độc quyền 25 quốc gia trên thế giới (Nga, Latvia, Turkmenistan, Indonesia,...).

2.4. Phát triển sản phẩm

OPC luôn quan tâm đến công tác phát triển sản phẩm mới, làm tốt công tác thị trường để nắm bắt kịp thời xu hướng, quan tâm việc đầu tư nghiên cứu phát triển nhằm cho ra đời những dòng sản phẩm chất lượng, đáp ứng nhu cầu của thị trường. Đồng thời, chú trọng đến việc phát triển các sản phẩm chủ lực, tiềm năng. Dòng sản phẩm chủ lực của OPC được bào chế từ dược liệu thiên nhiên, trên nền tảng các bài thuốc cổ phương kết hợp với dây chuyền sản xuất hiện đại đạt tiêu chuẩn GMP – WHO nhằm tối ưu hóa chất lượng sản phẩm, độ an toàn, dạng bào chế thuận tiện trong sử dụng. Cùng với chính sách đầu tư công nghệ hiện đại, OPC tập trung đẩy mạnh sản lượng các sản phẩm truyền thống, chủ lực như: Kim Tiền Thảo, Dầu Khuyh Diệp, Cao Ích Mẫu, Mimosa, HoAstex, Cortonyl, Multi sủi, Cồn... các sản phẩm tiềm năng có doanh số tốt như: Liverbil, Inberco, Fengshi, Cholapan, Cồn xoa bóp, Desmodin, Para sủi, Povidon& cho ra đời nhiều sản phẩm mới nhằm đáp

ứng nhu cầu thị trường như: viên Ngân kiều giải độc Favomin, sữa tắm tràu không – khổ qua,...



Hiện tại OPC đã xây dựng cơ cấu sản phẩm đa dạng với các nhóm thuốc, cơ bản đáp ứng bằng phân nhóm trị liệu của danh mục thuốc thiết yếu với mô hình bệnh tật tại Việt Nam.

Nhãn hiệu hàng hóa, bao bì, tên sản phẩm, logo, slogan....OPC đã tạo được sự khác biệt, độc đáo trong thiết kế các yếu tố cấu thành để khách hàng nhận dạng thương hiệu.

2.5. Công tác tài chính kế toán

- Hoàn thành tốt công tác quyết toán, kiểm toán năm 2016 phục vụ kịp thời cho Đại hội cổ đông thường niên 2017.

- Quản lý và sử dụng nguồn vốn hợp lý, đáp ứng kịp thời về vốn cho sản xuất kinh doanh & đầu tư, tiết kiệm chi phí lãi vay và trả vốn vay; thực hiện chi trả cổ tức đợt 1/2017 (10%), góp vốn tăng vốn điều lệ tại CTY CP Dược OPC Bắc Giang; đầu tư xây dựng Chi nhánh Hà Nội, Chi nhánh Nha Trang, xây dựng mở rộng nhà ăn và nhà kho Chi nhánh Miền Đông tại Bình Dương, nhận chuyển nhượng 22.076,8 m2 quyền sử dụng đất mở rộng Nhà máy tại Bình Dương.
- Chuẩn bị và giải trình số liệu kiểm tra thuế 2011 -2012 cho phòng kiểm tra 4, Cục thuế TP.HCM; chủ động mời và cung cấp số liệu kiểm tra thuế 2013 -2016 cho phòng kiểm tra 4, Cục thuế TP.HCM tiến hành kiểm tra thuế giai đoạn này vào thời điểm cuối năm 2017.
- Quản lý chặt chẽ tài sản đảm bảo tính minh bạch và công khai tài chính.
- Báo cáo tài chính được thực hiện đúng nội dung và thời hạn quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh.
- Phân tích & đánh giá tình hình SX-KD hàng tháng, quý, đưa ra những quyết sách kịp thời, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Rà soát và ban hành lại các quy định như: lưu và hủy tài liệu kế toán, quy định bán phế liệu, quy định thanh toán bằng thẻ tín dụng cá nhân...
- Đội ngũ kế toán luôn được nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức, nắm bắt kịp thời các chính sách, quy định trong công tác tài chính kế toán.

2.6. Công tác tổ chức, đào tạo nguồn nhân lực và chính sách người lao động

- Tại thời điểm 31/12/2017, tổng số lao động Công ty là 877 người, cơ cấu so với năm 2016 như sau: (chỉ tính OPC mẹ + OPC Bình Dương, chưa tính TW25)

Cơ cấu lao động	Năm 2017	Năm 2016	Tỷ lệ %
1. Đại học và sau đại học	236	222	106,3%
2. Cao đẳng và THCN	387	348	111,2%
3. Công nhân kỹ thuật	254	267	95,1%
Tổng cộng	877	837	104,8%

- Cùng với việc thực thi chính sách địa phương hóa nguồn lao động giản đơn, Công ty đã tiếp tục duy trì một số chính sách nhằm hỗ trợ kịp thời, động viên

người lao động tiếp tục đồng hành với Công ty làm việc ổn định tại nhà máy Bình Dương.

- Các chế độ, chính sách khác liên quan đến người lao động được duy trì, tuân thủ theo quy định của luật pháp và thỏa ước lao động tập thể đã ký kết giữa Công đoàn và người sử dụng lao động
- Trong năm 2017, Công ty đã tiếp tục tiến hành xây dựng hệ thống thang bảng lương mới để đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo quy định mới của Luật Bảo hiểm xã hội 2014 (hiệu lực thi hành từ 01/01/2016) và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV tại Trung tâm Y khoa Hòa Hảo – TP. HCM; tổ chức du lịch nghỉ mát; các loại tiền thưởng (thưởng hoàn thành kế hoạch, lễ, tết,...) được chi trả kịp thời nhằm động viên tinh thần làm việc, góp phần nâng cao đời sống tinh thần và vật chất của người lao động.
- Hưởng ứng lễ phát động phong trào thi đua vượt mốc 760 tỉ đồng, Cúp Vàng kinh doanh OPC đã trao tặng cho 14 cá nhân đạt Cúp Kim Cương (05 năm liền đạt Cúp vàng), 49 cá nhân đạt Cúp vàng Kinh doanh 2017, 26 cá nhân đạt Chiến sĩ thi đua Cúp vàng Kinh doanh 3 năm liên tiếp (2015-2016-2017) & các chi nhánh đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kinh doanh năm 2017. Tổng số tiền thưởng của phong trào này là 887,8 triệu đồng.
- Phong trào sáng kiến – ý tưởng mới phát triển mạnh, đã góp phần hợp lý hóa quy trình sản xuất, cải tiến trong nghiệp vụ, tăng cường tiết kiệm trong lao động, giảm giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả kinh tế. Tổng số sáng kiến là 18 với tiền thưởng cho phong trào này là 130 triệu đồng.
- Trong lĩnh vực huấn luyện, đào tạo: Công ty luôn quan tâm đến việc cập nhật kiến thức và nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, năm 2017 có 49 lớp học được tổ chức với 650 lượt người tham gia. Nội dung đào tạo gồm nhiều lĩnh vực: GPs, GMP PIC/S, ISO 9001:2015, An toàn lao động – Vệ sinh lao động, Phòng cháy chữa cháy, Huấn luyện vận hành máy móc thiết bị, Các nghiệp vụ kiểm nghiệm, Sản phẩm mới, Tập huấn chuyên đề về tài chính kế toán – chế độ quản lý lao động – tiền lương – BHXH, Luật Dược & Nghị định 54/2017/NĐ-CP, Nghiệp vụ

đấu thầu, Hải quan trực tuyến, Kỹ năng quản lý bán hàng, chăm sóc khách hàng Ngoài ra, công ty cũng đã tiếp nhận thực tập, huấn luyện đào tạo cho sinh viên từ Trung cấp, Đại học gửi đến tham quan và học tập.

2.7. Công tác xã hội

Trong năm 2017, nhiều hoạt động xã hội được Công ty và CBCNV quan tâm, hưởng ứng như: phối hợp cùng Hội chữ thập đỏ Quận 6 tổ chức ngày hội hiến máu nhân đạo với chủ đề “Một giọt máu – triệu tấm lòng” lần 2 thu hút được sự tham gia của hơn 60 CBCNV, đã bổ sung khoảng 18.000 ml máu vào kho máu của Viện Huyết học và Truyền máu Trung ương. Quyên góp ủng hộ chương trình “Hương về đồng bào miền Trung”, “Xuân yêu thương”, quỹ người nghèo Quận 6, quỹ đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ gia đình thương binh; tặng quà & chúc tết gia đình khó khăn, tổ chức họp mặt truyền thống, khám chữa bệnh từ thiện, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi,... với tổng số tiền đóng góp là 950 triệu đồng.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

- Dự kiến trình ĐHĐCĐ thông qua các chỉ tiêu năm 2018 như sau:
 - Doanh thu: 850 tỷ đồng
 - LNTT: 117 tỷ đồng
 - Cổ tức: 20%
- Thực hiện chức năng phân phối sản phẩm của Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25, kế hoạch tiêu thụ sản phẩm này năm 2018 dự kiến là 158 tỉ đồng.
- Giữ vững thị phần & mở rộng thị trường, phát triển đồng bộ thị trường OTC và thị trường ETC, tăng sản lượng các mặt hàng chủ lực và có tiềm năng.
- Tăng cường các giải pháp nhằm đẩy mạnh chức năng phân phối sản phẩm của Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25 đạt chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Đẩy mạnh việc phát triển lĩnh vực sản xuất, chế biến và mở rộng mạng lưới phân phối thuốc phiên cung cấp cho thị trường khối điều trị, các bệnh viện, phòng chẩn trị, phòng khám đông y,...
- Đầu tư phát triển khoa học công nghệ và giải pháp trong nghiên cứu sản xuất, ổn định nguồn nguyên liệu đầu vào... nhằm đảm bảo ổn định chất lượng sản

phẩm, giảm giá thành, tăng sản lượng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường.

- Hoàn thành tái xét chứng nhận GMP, GLP, GSP cho Nhà máy Bình Dương dự kiến trong quý 2/2018.
- Tiếp tục triển khai việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; Duy trì hệ thống thống tiêu chuẩn GPs.
- Tiếp tục phát huy vai trò cổ đông chiến lược trong việc mở rộng mạng lưới phân phối & đồng hành cùng với sự phát triển của Công ty Cổ phần Dược phẩm TW 25.

IV. ĐÁNH GIÁ & KẾT LUẬN

Năm 2017 với những khó khăn của nền kinh tế Việt Nam nói chung và Ngành dược Việt Nam nói riêng, Công ty CP Dược phẩm OPC bằng sự nỗ lực của mình đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh mà ĐHCĐ đã giao phó; Khẳng định vị thế thương hiệu trong ngành dược, phát triển thị phần, giữ vững tốc độ phát triển ổn định.

Với những thành quả đạt được trong năm qua, thay mặt Ban Điều hành, tôi trân trọng gửi lời cảm ơn đến Quý khách hàng, Quý cổ đông, Nhà đầu tư, Nhà cung cấp, Quý ban ngành đoàn thể cùng toàn thể CBCNV đã tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ để Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đã đề ra.

Tiếp tục phát huy truyền thống đó, chúng tôi tin tưởng rằng Quý vị sẽ tiếp tục giúp đỡ, ủng hộ chúng tôi trong việc thực hiện thắng lợi kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 với cùng khẩu hiệu hành động:

“OPC – Đoàn kết – Năng động – Nỗ lực cống hiến”

Kính chúc Quý vị nhiều sức khỏe, hạnh phúc, thịnh vượng & thành đạt.



TỔNG GIÁM ĐỐC

KS. NGUYỄN CHÍ LINH

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Phẩm OPC.
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm Soát Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm OPC.

Ban Kiểm soát (BKS) Công ty CPDP OPC kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) báo cáo của BKS năm 2017 gồm các nội dung sau:

A. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BKS TRONG NĂM 2017:

Trong năm 2017, Ban Kiểm Soát đã có 5 cuộc họp. Các thành viên đã tham dự đầy đủ, nội dung các cuộc họp bao gồm báo cáo công việc được phân công và trao đổi thông tin để nắm bắt tình hình quản trị, điều hành của Công ty.

Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm soát đối với hoạt động của Công ty năm 2017 đối với các lĩnh vực như sau:

- Giám sát việc tuân thủ điều lệ, pháp luật trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Kiểm soát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Kiểm soát báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2017.
- Ban Kiểm soát tham gia trong tất cả các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều hành để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư và tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Điều hành trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.
- Kiểm soát việc thực hiện các qui trình đầu tư, mua sắm và thanh lý tài sản.
- Đưa ra những kiến nghị với HĐQT và BTGD về chính sách sản phẩm, chính sách bán hàng, chính sách thị trường,.... Đánh giá hiệu quả kinh doanh và chương trình bán hàng của công ty.
- Tham gia công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động các Chi nhánh của Công ty, nhằm tăng cường công tác quản lý của Công ty đối với các đơn vị này.

- Tham gia cùng HĐQT trong việc lựa chọn Công ty kiểm toán.
- Giám sát việc công bố thông tin định kỳ và bất thường.

Thông qua các hoạt động kiểm soát như trên, BKS trình ĐHCĐ các nội dung chi tiết như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KINH DOANH & TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM 2017:

1. Kết quả kinh doanh:

Năm 2017, Công ty vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận. Tốc độ tăng trưởng doanh thu năm 2017 là 8,3%, đạt 105,6% kế hoạch doanh thu 2017. Tốc độ lợi nhuận tăng trưởng năm 2017 là 10%, đạt 108% kế hoạch lợi nhuận 2017. (chưa kể sản phẩm TW25).

Trong bối cảnh ngành dược cạnh tranh khốc liệt, chính sách quản lý của ngành dược ngày càng siết chặt và thay đổi khôn lường như về điều kiện sản xuất, điều kiện cấp số đăng ký lưu hành sản phẩm, điều kiện kinh doanh phân phối thuốc,...BKS đánh giá kết quả kinh doanh năm 2017 mà Công ty đạt được là rất đáng khích lệ.

2. Tình hình tài chính công ty năm 2017:

Chúng tôi đã thực hiện kiểm soát tình hình tài chính của Công ty và xem xét báo cáo kiểm toán, chúng tôi đồng ý với kết luận của kiểm toán về số liệu trên bảng cân đối kế toán riêng và hợp nhất vào ngày 31/12/2017.

Các báo cáo tài chính trong năm 2017 đều phản ánh đầy đủ và trung thực tình hình tài chính của Công ty tại các thời điểm báo cáo, các bảng Cân đối kế toán, Kết quả hoạt động kinh doanh và Lưu chuyển tiền tệ được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan.

Báo cáo tài chính được công bố thông tin kịp thời và đúng quy định đến các cổ đông và nhà đầu tư.

Định kỳ hàng quý, BKS cùng tham gia với Ban TGD đánh giá các chỉ tiêu tài chính, đặc biệt là các chỉ tiêu về doanh thu, chi phí, lợi nhuận, công nợ, hàng tồn kho,...nhằm có giải pháp kịp thời cần thiết để nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty.

Đối với năm tài chính 2017, BKS đánh giá tình hình tài chính của Công ty ở trạng thái lành mạnh. Các chỉ số cơ bản phản ánh năng lực hoạt động, khả năng thanh toán, cơ cấu tài sản, nguồn vốn, khả năng sinh lời ...đều khá tốt.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BĐH CÔNG TY:

- Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã tổ chức 5 cuộc họp, theo đúng quy định của Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015) và tiêu chuẩn GPs.
- Công ty đã tuân thủ tốt pháp luật của Nhà nước và của Ngành trong quản lý kinh doanh và được phản ánh trung thực trên báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và hàng năm của Công ty.
- Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 Công ty đã tiến hành ký hợp đồng với Công ty kiểm toán Deloitte. Công ty Deloitte đã tiến hành soát xét báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2017 theo qui định của Bộ Tài Chính.
- Công tác đầu tư mở rộng thị trường được HĐQT và BTGD đặc biệt quan tâm, thông qua việc đầu tư mở rộng chi nhánh Hà Nội, Nha Trang, Cần Thơ, bổ sung nhân sự bán hàng trên toàn quốc.
- Công ty đảm bảo đúng và đủ các chế độ, chính sách cho người lao động, thu nhập ổn định, góp phần nâng cao năng suất lao động, tăng hiệu quả hoạt động của công ty.
- Công tác quản trị được thực hiện nghiêm túc theo quy chế đã ban hành, đảm bảo cung cấp thông tin bất thường và thông tin định kỳ của doanh nghiệp đến cổ đông và các cơ quan chức năng một cách kịp thời và đúng hạn.
- Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017, ngày 10/5/2017 Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền cho các cổ đông hiện hữu tỷ lệ 10%/ VĐL, đồng thời đã tạm ứng cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền mặt cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 10% / VĐL (ngày 24/10/2017).
- Thù lao của HĐQT và BKS trong năm 2017 được chi theo quy định của Điều lệ Công ty.
- Tổ chức Đại Hội đồng cổ đông hàng năm đúng quy định của Nhà nước và Điều lệ Công ty.
- BKS nhất trí với Báo cáo của HĐQT và Ban Điều hành trình ĐHĐCĐ thường niên 2017.

III. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS VÀ HĐQT, BTGD:

Trong năm 2017, BKS được HĐQT và BTGD tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của công ty, nhằm phục vụ cho mục đích kiểm tra, giám sát của BKS.

BKS được tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tham gia ý kiến theo chức năng, nhiệm vụ của BKS.

BKS, HĐQT, BTGD phối hợp chặt chẽ trong việc giải quyết các vướng mắc của BKS trong quá trình kiểm tra, kiểm soát.

IV. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

Trong năm 2017, Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành Công ty đã thực hiện được các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông như: chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, chi trả cổ tức. BKS đánh giá hoạt động của HĐQT và BĐH trong năm là phù hợp với quy định của pháp luật và Công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kiến nghị:

Đề nghị HĐQT và BĐH tiếp tục đầu tư, mở rộng hệ thống phân phối, nhằm đạt chỉ tiêu Doanh thu và Lợi nhuận, củng cố vị thế OPC trong ngành Dược phẩm Việt Nam.

B. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018:

BKS sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ Công ty. Trọng tâm như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, điều lệ và các quy chế của Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty.
- Đánh giá các Báo cáo tài chính, Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh công ty và Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban TGD.
- Giám sát việc triển khai các dự án đầu tư mới.
- Kiểm tra, giám sát hoạt động của các phòng ban, chi nhánh, trọng tâm vấn đề kiện toàn, mở rộng và quản trị hệ thống phân phối, chú trọng chính sách nhân sự, chính sách bán hàng, chính sách công nợ,... và việc tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.
- Phối hợp HĐQT, BTGD hoàn thiện công tác quản trị công ty.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động năm 2017 và Phương hướng hoạt động năm 2018 của BKS. Rất mong nhận được những góp ý của ĐHĐCĐ nhằm giúp chúng tôi thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong niên độ tới.

Kính chúc sức khỏe quý vị đại biểu, quý cổ đông.

Chúc đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng kính chào!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

TỜ TRÌNH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 677/NQ – ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 04 năm 2017 của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

A – Phân phối lợi nhuận

Đơn vị tính: đồng

Diễn giải	Tỷ lệ	Số tiền
Lợi nhuận phân phối :	100%	86,830,799,330
- Trích Quỹ Đầu tư phát triển	15%	12,852,600,000
- Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	10%	8,568,400,000
- Chi trả cổ tức 20%	58%	50,623,392,000
+ Đợt 1 (10% x 253.116.960.000)		25,311,696,000
+ Đợt 2 (10% x 253.116.960.000)		25,311,696,000
- Lợi nhuận còn lại	17%	14,786,407,330

B – Phương án sử dụng các quỹ

- Quỹ đầu tư phát triển: dùng để đầu tư chiều sâu, mở rộng sản xuất kinh doanh để phát triển Công ty, do HĐQT Công ty quyết định.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: dùng khen thưởng CB – CNV, các cá nhân, tập thể có thành tích tốt đóng góp cho quá trình hoạt động, phát triển Công ty; dùng để chi hỗ trợ cho các hoạt động nhằm cải thiện điều kiện sinh hoạt, sức khỏe, tinh thần của CB – CNV Công ty, các cơ quan, tổ chức xã hội do Tổng giám đốc Công ty quyết định sau khi tham khảo với cấp ủy và BCH Công Đoàn Công ty.



DS. TRỊNH XUÂN VƯƠNG

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua sửa đổi Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty trên cơ sở Điều lệ mẫu và mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT - BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ngày 26/11/2014.
- Căn cứ Nghị Định số 71/2017/NĐ – CP ngày 06/06/2017 Hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.
- Căn cứ Thông tư 95/2017 /TT – BTC hướng dẫn một số điều của Nghị Định số 71/2017/NĐ – CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.
- Căn cứ nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC được sửa đổi, bổ sung lần thứ 18 thông qua ngày 09/04/2016;
- Căn cứ Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC được Hội đồng quản trị ban hành kèm theo Quyết định số : 974/QĐ – HĐQT ngày 07/12/2011;
- Căn cứ tình hình thực tế trong công tác quản trị và điều hành của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo Điều lệ mẫu và mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT - BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính và yêu cầu trong công tác quản trị, điều hành Công ty, thay thế cho Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty hiện hành.

Tài liệu kèm theo: Nội dung sửa đổi tại các Phụ lục 1 và 2.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

DS. TRỊNH XUÂN VƯƠNG

PHỤ LỤC 1
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC

(Kèm theo Tờ trình số: 286/TTr – ĐHĐCĐ ngày 02 tháng 04 năm 2018)

Điều lệ hiện hành (ngày 09/04/2016)	Điều lệ sửa đổi, bổ sung (ngày 14/04/2018)
<p>Điều 3: Mục tiêu hoạt động của Công ty. Khoản 3..... Khi thay đổi mục tiêu và chức năng sản xuất kinh doanh, vốn điều lệ và các nội dung khác trong hồ sơ đăng ký kinh doanh, Công ty phải thông báo với Sở Kế Hoạch Đầu Tư TP. Hồ Chí Minh để cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và phải đăng báo.</p>	<p>Khoản 3:..... Khi thay đổi mục tiêu và chức năng sản xuất kinh doanh, vốn điều lệ và các nội dung khác trong hồ sơ đăng ký kinh doanh, Công ty phải thông báo với Sở Kế Hoạch Đầu Tư TP. Hồ Chí Minh để cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.</p>
<p>Điều 4: Phạm vi kinh doanh và hoạt động. Khoản 2: Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Hội đồng quản trị phê chuẩn.</p>	<p>Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.</p>
<p>Điều 13: Đại hội đồng cổ đông Khoản 3: c) Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;</p>	<p>c) Số thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này.</p>
<p>Điều 19: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông Khoản 2. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người.</p>	<p>.....Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.</p>

<p align="center">Điều lệ hiện hành (ngày 09/04/2016)</p>	<p align="center">Điều lệ sửa đổi, bổ sung (ngày 14/04/2018)</p>
<p>Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Khoản 6: Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu; Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.</p>	<p>Khoản 6: Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</p>
<p>Điều 22: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc hoặc thông qua biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trước Đại hội và công bố trên website của Công ty.</p>	<p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc hoặc thông qua biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trước Đại hội và công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 giờ.</p>
<p>Điều 24: Thành phần và nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT:</p>	<p>Điều 24: Ứng cử, đề cử ,thành phần và nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT: <u>Bổ sung nội dung:</u> Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng</p>

<p style="text-align: center;">Điều lệ hiện hành (ngày 09/04/2016)</p>	<p style="text-align: center;">Điều lệ sửa đổi, bổ sung (ngày 14/04/2018)</p>
<p>Khoản 2:</p> <p>Các cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p>	<p>quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b. Trình độ học vấn; c. Trình độ chuyên môn; d. Quá trình công tác; e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty; g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có); h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có); i. Các thông tin khác (nếu có). <p>Sửa thành Khoản 3:</p> <p>Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p>

<p align="center">Điều lệ hiện hành (ngày 09/04/2016)</p>	<p align="center">Điều lệ sửa đổi, bổ sung (ngày 14/04/2018)</p>
<p>Điều 30: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành Khoản 2: Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là ba (03) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm.</p>	<p>Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm</p>
<p>Điều 31: Thư ký Công ty</p> <p>Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; b. Làm biên bản các cuộc họp; c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. <p>Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	<p>Điều 31: Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký công ty</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật Doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. 2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau: <ol style="list-style-type: none"> a. Có hiểu biết về pháp luật; b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty; c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị. 3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm. 4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau: <ol style="list-style-type: none"> a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

Điều lệ hiện hành (ngày 09/04/2016)	Điều lệ sửa đổi, bổ sung (ngày 14/04/2018)
	<ul style="list-style-type: none"> b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d. Tham dự các cuộc họp; e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật; f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên; g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty. h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

<p align="center">Điều lệ hiện hành (ngày 09/04/2016)</p>	<p align="center">Điều lệ sửa đổi, bổ sung (ngày 14/04/2018)</p>
<p>Điều 35: Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (5) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của công ty làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>.....</p> <p>2. Cổ đông nắm giữ ít hơn 5% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p>	<p>Điều 35: Kiểm soát viên</p> <p>1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là [ba (03)] người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;</p> <p>b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.</p> <p>3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>.....</p> <p>4. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Điều 24 Điều lệ này</p>

I) NỘI DUNG TRÍCH DẪN TỪ LUẬT DOANH NGHIỆP CỦA QUỐC HỘI NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM SỐ 68/2014/QH13 NGÀY 26/11/2014.

Điều 32 : Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

1. Doanh nghiệp phải thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh khi thay đổi về một trong những nội dung sau đây:

- a) Thay đổi ngành, nghề kinh doanh;
- b) Thay đổi cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần và cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, trừ trường hợp đối với công ty niêm yết;
- c) Thay đổi những nội dung khác trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

(Luật Doanh nghiệp không quy định phải đăng báo)

II) NỘI DUNG TRÍCH TỪ ĐIỀU LỆ MẪU CỦA BỘ TÀI CHÍNH BAN HÀNH KÈM THEO THÔNG TƯ 95/2017/TT-BTC NGÀY 22/09/2017.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

Khoản 3, Điểm c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

Điều 22. Thẩm quyền và thẻ thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

2. Nhiệm kỳ của Giám đốc (Tổng giám đốc) không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc (Tổng giám đốc) không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
- Có hiểu biết về pháp luật;
 - Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
 - Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.
4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - Tham dự các cuộc họp;
 - Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
 - Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
 - Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
 - Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 37. Kiểm soát viên

- Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là [ba (03)] người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
 - Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
- Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
 - Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

PHỤ LỤC 2
SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC
(Kèm theo Tờ trình số: 286/TTr – ĐHĐCĐ ngày 02 tháng 04 năm 2018)

Qui chế quản trị hiện hành (07/12/2011)	Qui chế quản trị sửa đổi (14/04/2018)	Diễn giải
CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG		
<p>Điều 1: Ý nghĩa của Quy chế và Phạm vi áp dụng</p> <p>Quy chế này được xây dựng theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Quyết định số: 12/2007/QĐ-BTC, ngày 13/03/2007 của Bộ Tài Chính về việc ban hành Quy chế quản trị công ty đối với các công ty niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán.</p> <p>Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Cán bộ quản lý của các công ty niêm yết.</p> <p>Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát công ty có hiệu quả.</p> <p>Quy chế này áp dụng cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và cán bộ quản lý của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.</p>	<p>Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>1. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC (sau đây gọi tắt là Công ty) được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng, các văn bản hướng dẫn khác và Điều lệ Công ty.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công ty; - Cổ đông Công ty và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của cổ đông; - Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Cán bộ quản lý Công ty và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của các đối tượng này; - Tổ chức và cá nhân có quyền lợi liên quan đến Công ty. 	<p>Sửa đổi tên Điều 1; Sửa đổi và làm rõ thêm về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng phù hợp với Nghị định 71/2017 và tình hình thực tế hoạt động Công ty, các quy định khác liên quan.</p>

<p align="center">Qui chế quản trị hiện hành (07/12/2011)</p>	<p align="center">Qui chế quản trị sửa đổi (14/04/2018)</p>	<p align="center">Diễn giải</p>
<p>Điều 2: Giải thích các khái niệm và viết tắt</p> <p>1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>a. “Quản trị công ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến công ty. Các nguyên tắc quản trị công ty bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả; - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông ; - Đối xử công bằng giữa các cổ đông; - Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến công ty; - Minh bạch trong hoạt động của công ty; - Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát công ty có hiệu quả. <p>b. “Công ty niêm yết” là công ty cổ phần được chấp thuận niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán trên lãnh thổ Việt Nam;</p> <p>c. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định trong Khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân; - Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, chủ sở hữu trên mười phần trăm số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết; 	<p>Điều 2: Giải thích từ ngữ</p> <p>1. Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau :</p> <p>a. Quản trị công ty: là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty.</p> <p>Các nguyên tắc quản trị công ty bao gồm :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý; - Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan; - Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông; - Công khai minh bạch mọi hoạt động của công ty. <p>b. Công ty: là Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.</p> <p>c. Điều lệ: là Điều lệ được Đại hội đồng Cổ đông Công ty thông qua ở từng thời điểm.</p> <p>d. Cổ đông: là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty.</p> <p>e. Cổ đông lớn: là cổ đông được qui định tại khoản 9, Điều 6, Luật Chứng khoán.</p> <p>g. Đại hội đồng Cổ đông (Đại hội): là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, bao gồm toàn bộ cổ đông có quyền biểu quyết.</p>	<p>Phù hợp với Điều 2, Nghị định 71/2017 và tình hình thực tế của công ty.</p>

<p align="center">Qui chế quản trị hiện hành (07/12/2011)</p>	<p align="center">Qui chế quản trị sửa đổi (14/04/2018)</p>	<p align="center">Diễn giải</p>
<p>- Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó;</p> <p>- Người mà trong mỗi quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát.</p> <p>- Công ty mẹ, Công ty con;</p> <p>- Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia.</p> <p>d. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc cổ đông lớn của công ty.</p> <p>2. Các chữ viết tắt:</p> <p> Công ty: Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC</p>	<p>h. Cán bộ quản lý: là Tổng Giám đốc điều hành, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn</p> <p>i. Người có liên quan: là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau, được quy định tại Khoản 7, Điều 4, Luật Doanh nghiệp và Khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán.</p> <p>k. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành: là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác trong công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.</p> <p>l. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập: là thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp.</p> <p>m. Người phụ trách quản trị công ty: là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng.</p> <p>n. Luật Doanh nghiệp: là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.</p> <p>n. Luật chứng khoán: là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;</p> <p>2. Trong quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó</p>	

Qui chế quản trị hiện hành (07/12/2011)	Qui chế quản trị sửa đổi (14/04/2018)	Diễn giải
CHƯƠNG II: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	CHƯƠNG II: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	
<p>Điều 3. Quyền của cổ đông.</p> <p>Điều 4. Điều lệ công ty và Quy chế quản trị công ty.</p> <p>Điều 5. Những vấn đề liên quan đến cổ đông lớn.</p>	Bỏ	Phụ lục 2 của mẫu Quy chế của Thông tư 95/2017 không quy định
<p>Điều 6. Hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường</p> <p>1. Trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông của Công ty gồm các nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông; b. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông; c. Cách thức bỏ phiếu; d. Cách thức kiểm phiếu, đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức trung lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu; e. Thông báo kết quả bỏ phiếu; f. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; g. Ghi biên bản Đại hội đồng cổ đông; h. Lập biên bản Đại hội đồng cổ đông; i. Thông báo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ra công chúng; j. Các vấn đề khác. <p>2. Hội đồng quản trị sắp xếp chương trình nghị sự của Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lý, bố trí thời gian</p>	<p><u>(Điều 6 của Quy chế hiện hành được sửa đổi, tách nội dung chi tiết thành Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6 Điều 7, Điều 8, Điều 9 trong Quy chế sửa đổi)</u></p> <p>Điều 3: Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên</p> <p>1. Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng; b. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty; 	Phù hợp với Phụ lục 2 mẫu Quy chế tại Thông tư 95/2017 và Điều 15, Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23 của Điều lệ Công ty

Qui chế quản trị hiện hành (07/12/2011)	Qui chế quản trị sửa đổi (14/04/2018)	Diễn giải
<p>để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>3. Cổ đông có quyền tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua người uỷ quyền vào các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông có thể uỷ quyền cho Hội đồng quản trị hoặc các tổ chức lưu ký làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp tổ chức lưu ký được cổ đông uỷ quyền làm đại diện, tổ chức lưu ký phải công khai nội dung được uỷ quyền biểu quyết theo hướng dẫn của Công ty về thủ tục uỷ quyền và lập giấy uỷ quyền cho các cổ đông theo quy định.</p> <p>4. Kiểm toán viên hoặc đại diện công ty kiểm toán có thể được mời dự họp Đại hội đồng cổ đông để phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề kiểm toán.</p> <p>5. Nhằm tăng cường hiệu quả của các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham gia vào các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách tốt nhất.</p> <p>6. Hàng năm Công ty phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.</p> <p>7. Các nguyên tắc, trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều lệ Công ty.</p>	<p>c. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;</p> <p>d. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>e. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.</p> <p>f. Các công việc khác phục vụ đại hội.</p> <p>2. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</p> <p>b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</p> <p>c. Phiếu biểu quyết;</p>	

Qui chế quản trị hiện hành (07/12/2011)	Qui chế quản trị sửa đổi (14/04/2018)	Diễn giải
	<p>d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp; e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p> <p>Điều 4: Cách thức đăng ký và ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.</p> <p>2. Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được uỷ quyền dự họp; b. Trường hợp người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp; c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.</p> <p>Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp.</p> <p>3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp</p>	

Qui chế quản trị hiện hành (07/12/2011)	Qui chế quản trị sửa đổi (14/04/2018)	Diễn giải
	<p>này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</p> <p>4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;</p> <p>c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.</p> <p>Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên bốn mươi tám giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p> <p>Điều 5: Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết</p> <p>1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để</p>	

Qui chế quản trị hiện hành (07/12/2011)	Qui chế quản trị sửa đổi (14/04/2018)	Diễn giải
	<p>cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</p> <p>2. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người.</p> <p>3. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.</p> <p>Điều 6: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ</p>	

<p style="text-align: center;">Qui chế quản trị hiện hành (07/12/2011)</p>	<p style="text-align: center;">Qui chế quản trị sửa đổi (14/04/2018)</p>	<p style="text-align: center;">Diễn giải</p>
	<p>quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty; 2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty. <p>Điều 7: Lập biên bản Đại hội đồng cổ đông</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây: <ol style="list-style-type: none"> a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp; d. Họ, tên chủ tọa và thư ký; e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp; f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng; g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; 	

Qui chế quản trị hiện hành (07/12/2011)	Qui chế quản trị sửa đổi (14/04/2018)	Diễn giải
	<p>h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p> <p>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</p> <p>4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.</p> <p>5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>Điều 8: Thông báo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Bản sao biên bản Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết toàn văn phải được công bố trên website của Công ty trong thời</p>	

<p style="text-align: center;">Qui chế quản trị hiện hành (07/12/2011)</p>	<p style="text-align: center;">Qui chế quản trị sửa đổi (14/04/2018)</p>	<p style="text-align: center;">Diễn giải</p>
	<p>hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông (kể cả cổ đông không dự họp) trong vòng mười lăm (15) ngày khi ĐHĐCĐ kết thúc hoặc thông qua biên bản ĐHĐCĐ trước Đại hội và công bố trên website của Công ty.</p> <p>2. Công ty phải tổ chức công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông theo quy định công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ công ty.</p> <p>Điều 9 : Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông;</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của công ty;</p> <p>b. Mục đích lấy ý kiến;</p>	

<p style="text-align: center;">Qui chế quản trị hiện hành (07/12/2011)</p>	<p style="text-align: center;">Qui chế quản trị sửa đổi (14/04/2018)</p>	<p style="text-align: center;">Diễn giải</p>
	<p>c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty;</p> <p>4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.</p> <p>b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax,</p>	

Qui chế quản trị hiện hành (07/12/2011)	Qui chế quản trị sửa đổi (14/04/2018)	Diễn giải
	<p>thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;</p> <p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;</p> <p>b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>e. Các quyết định đã được thông qua;</p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty và của người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;</p> <p>6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p>	

Qui chế quản trị hiện hành (07/12/2011)	Qui chế quản trị sửa đổi (14/04/2018)	Diễn giải
	<p>Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</p> <p>7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;</p> <p>8. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	
<p><i>Điều 7. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông</i></p> <p><i>Điều 8. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông</i></p>	Bỏ	Phụ lục 2, mẫu Quy chế của Thông tư 95/2017 không quy định
CHƯƠNG III: THÀNH VIÊN HĐQT & HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	<p>CHƯƠNG III : ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14)</p> <p>CHƯƠNG IV: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20)</p>	Nội dung Chương III Quy chế hiện hành được tách thành chương III và Chương IV của Quy chế sửa đổi

<p>Điều 9. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố trước ngày triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông một khoảng thời gian hợp lý để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.</p> <p>2. Các ứng viên Hội đồng quản trị có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Quyền đề cử và ứng cử thành viên Hội Đồng quản trị được quy định tại Điều 24.2. của Điều lệ Công ty.</p> <p>4. Công ty có trách nhiệm quy định và hướng dẫn cụ thể cho cổ đông việc bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị theo phương thức dồn phiếu.</p>	<p>Điều 10: Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>1. Ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị:</p> <p>a. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; - Trình độ học vấn; - Trình độ chuyên môn; - Quá trình công tác; - Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; - Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty; - Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có); - Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có); - Các thông tin khác (nếu có). <p>b. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu</p>	<p>Theo quy định tại Điều 11, Nghị định 71/2017</p>
---	---	---

Qui chế quản trị hiện hành (07/12/2011)	Qui chế quản trị sửa đổi (14/04/2018)	Diễn giải
	<p>quyết đề đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p>	

<p align="center">Qui chế quản trị hiện hành (07/12/2011)</p>	<p align="center">Qui chế quản trị sửa đổi (14/04/2018)</p>	<p align="center">Diễn giải</p>
<p>Điều 10. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị 1. Thành viên Hội đồng quản trị là những người mà pháp luật và Điều lệ công ty không cấm làm thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của công ty. 2. Để đảm bảo có sự tách biệt giữa vai trò giám sát và điều hành công ty, Công ty cần hạn chế thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ trong bộ máy điều hành của Công ty. 3. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (5) công ty khác. 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành trừ khi việc kiêm nhiệm này được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p>	<p>Điều 11: Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: 1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp; 2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác. 3. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.</p>	<p>Theo quy định tại Khoản 1, Điều 151 Luật Doanh nghiệp 2014.</p>
<p>Điều 11. Thành phần Hội đồng quản trị Điều 12. Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị Điều 13. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p>	<p align="center">Bỏ</p>	<p>Phụ lục 2, mẫu Quy chế của Thông tư 95/2017 không quy định.</p>
<p>Chương III - Quy chế hiện hành chưa quy định cụ thể</p>	<p>Điều 12: Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị 1. Việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền hợp lệ nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.</p>	<p>Theo Khoản 3, Điều 20 Điều lệ Công ty và tình hình thực tế áp dụng tại Công ty.</p>

Qui chế quản trị hiện hành (07/12/2011)	Qui chế quản trị sửa đổi (14/04/2018)	Diễn giải
	<p>Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị được xác định theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định.</p> <p>2. Trường hợp có 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo quy chế bầu cử của Công ty.</p> <p>3. Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, danh sách các ứng viên Hội đồng quản trị được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.</p> <p>4. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phiếu bầu được in theo mẫu thống nhất và đóng dấu Công ty cổ phần Dược phẩm OPC. - Khi tiến hành đăng ký cổ đông, công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền hợp lệ 01 phiếu bầu Hội đồng quản trị trên đó có ghi mã cổ đông, họ và tên của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền, tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền, tổng số phiếu bầu. - Cổ đông phải tự mình ghi số phiếu bầu cho từng ứng viên được chọn. Trường hợp không bầu ứng viên đó cổ đông đánh dấu x hoặc gạch ngang tên. - Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị ban tổ chức đổi phiếu bầu khác để ghi lại (chỉ đổi khi chưa bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu); 	

<p align="center">Qui chế quản trị hiện hành (07/12/2011)</p>	<p align="center">Qui chế quản trị sửa đổi (14/04/2018)</p>	<p align="center">Diễn giải</p>
	<p>- Phiếu bầu chỉ được sửa chữa 01 lần duy nhất, cổ đông không được tẩy xóa, chỉ gạch ngang thông tin sai và ghi lại thông tin đúng (nếu có) đồng thời ký tên bên cạnh.</p> <p>5. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phiếu bầu không do ban tổ chức phát hành, không theo mẫu quy định hoặc không có dấu của Công ty. - Phiếu bầu ghi thêm người ngoài danh sách không thuộc danh sách ứng cử viên. - Phiếu bầu có tổng số phiếu đã bầu cho các ứng viên lớn hơn tổng số phiếu được quyền bầu đã ghi sẵn trên phiếu. - Phiếu bầu quá số lượng thành viên Hội đồng quản trị đã được ĐHĐCĐ thông qua. - Phiếu không bầu cho ứng viên nào. - Phiếu bầu bị tẩy xóa trừ trường hợp quy định tại K. 3 điều này. <p>6. Kết quả bầu cử được công nhận sau khi biên bản bầu cử đã được Chủ tọa phê chuẩn và nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	
<p>Chương III - Quy chế hiện hành chưa quy định cụ thể</p>	<p>Điều 13: Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 151 của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị; b. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong 	

Qui chế quản trị hiện hành (07/12/2011)	Qui chế quản trị sửa đổi (14/04/2018)	Diễn giải
	<p>thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>c. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;</p> <p>d. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</p>	
<i>Chưa quy định cụ thể</i>	<p>Điều 14: Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	

<p>Điều 14. Họp Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị tổ chức họp theo đúng trình tự được quy định tại Điều lệ công ty và quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Hội đồng quản trị tham gia vào phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	<p><i>(Nội dung Điều 14 Quy chế hiện hành chưa quy định rõ và được sửa đổi, tách chi tiết thành Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20 trong Quy chế sửa đổi)</i></p> <p>Điều 15: Thông báo họp Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.</p> <p>2. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.</p> <p>Điều 16: Cuộc họp Hội đồng quản trị</p> <p>1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>Phù hợp với PL2, mẫu Quy chế tại Thông tư 95/2017 và quy định tại Điều 27, Điều lệ công ty.</p>
---	--	--

<p align="center">Qui chế quản trị hiện hành (07/12/2011)</p>	<p align="center">Qui chế quản trị sửa đổi (14/04/2018)</p>	<p align="center">Diễn giải</p>
	<p>2. Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.</p> <p>3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý; b. Hai thành viên Hội đồng quản trị; c. Chủ tịch Hội đồng quản trị; d. Đa số thành viên Ban kiểm soát. <p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 0 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.</p>	

<p style="text-align: center;">Qui chế quản trị hiện hành (07/12/2011)</p>	<p style="text-align: center;">Qui chế quản trị sửa đổi (14/04/2018)</p>	<p style="text-align: center;">Diễn giải</p>
	<p>6. Địa điểm họp. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.</p> <p>7. Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.</p> <p>8. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</p> <p>Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Quy chế này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập họp lại, hoặc nếu</p>	

Qui chế quản trị hiện hành (07/12/2011)	Qui chế quản trị sửa đổi (14/04/2018)	Diễn giải
	<p>không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.</p> <p>Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</p> <p>Điều 17: Cách thức biểu quyết</p> <p>1. Trừ quy định tại Khoản 2 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;</p> <p>3. Theo quy định tại Khoản 4 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc</p>	

Qui chế quản trị hiện hành (07/12/2011)	Qui chế quản trị sửa đổi (14/04/2018)	Diễn giải
	<p>hợp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 33.4 a và Điều 33.4b của Điều lệ Công ty sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.</p> <p>Điều 18. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.</p> <p>2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây:</p>	<p>Điều 154, Luật Doanh nghiệp 2014.</p>

<p style="text-align: center;">Qui chế quản trị hiện hành (07/12/2011)</p>	<p style="text-align: center;">Qui chế quản trị sửa đổi (14/04/2018)</p>	<p style="text-align: center;">Diễn giải</p>
	<p>a. Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.</p> <p>Điều 19: Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi vào biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;</p> <p>c. Thời gian, địa điểm họp;</p> <p>d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;</p> <p>đ. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>e. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;</p>	

<p style="text-align: center;">Qui chế quản trị hiện hành (07/12/2011)</p>	<p style="text-align: center;">Qui chế quản trị sửa đổi (14/04/2018)</p>	<p style="text-align: center;">Diễn giải</p>
	<p>g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>h. Các vấn đề đã được thông qua;</p> <p>i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.</p> <p>3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p> <p>Điều 20: Công bố thông tin về nghị quyết Hội đồng quản trị</p> <p>Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan (nếu được yêu cầu), hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	

Qui chế quản trị hiện hành (07/12/2011)	Qui chế quản trị sửa đổi (14/04/2018)	Diễn giải
<p><i>Điều 15. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị</i> <i>Điều 16. Thư ký công ty</i> <i>Điều 17. Thù lao của Hội đồng quản trị</i></p>	Bỏ	Phụ lục 2, mẫu Quy chế của Thông tư 95/2017 không quy định.
CHƯƠNG IV: THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT	CHƯƠNG V: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN	
<p>Điều 18. Tư cách thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Thành viên Ban kiểm soát không là những người mà pháp luật và Điều lệ công ty cấm làm thành viên Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm. Thành viên Ban kiểm soát có thể không phải là cổ đông của công ty.</p> <p>2. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán, không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán tài chính và không phải là Giám đốc tài chính của công ty.</p>	<p>Điều 21: Tiêu chuẩn của kiểm soát viên Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này; 2. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác; 3. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác; 4. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty. 	Điều 164, Luật Doanh nghiệp 2014
<i>Chưa quy định</i>	<p>Điều 22: Ứng cử, đề cử, bầu cử Kiểm soát viên</p> <p>Việc ứng cử, đề cử, bầu cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Điều 10 và Điều 12 Quy chế này.</p>	

Qui chế quản trị hiện hành (07/12/2011)	Qui chế quản trị sửa đổi (14/04/2018)	Diễn giải
<p>Điều 19: Thành phần Ban kiểm soát Điều 20: Quyền tiếp cận thông tin và tính độc lập của thành viên Ban kiểm soát Điều 21: Trách nhiệm và nghĩa vụ của Ban kiểm soát Điều 22: Thù lao của Ban kiểm soát.</p>	<p>Bỏ</p>	<p>Phụ lục 2, mẫu Quy chế của Thông tư 95/2017 không quy định.</p>
<p><i>Chưa quy định</i></p>	<p>Điều 23: Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên</p> <p>1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp; b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; c. Có đơn từ chức và được chấp thuận; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. <p>2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty; c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty 	<p>Điều 169, Luật Doanh nghiệp 2014.</p>

Qui chế quản trị hiện hành (07/12/2011)	Qui chế quản trị sửa đổi (14/04/2018)	Diễn giải
<i>Chưa quy định</i>	Điều 24: Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên phải được công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	
CHƯƠNG V: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY Điều 23. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc. Điều 24. Giao dịch với người có liên quan Điều 25. Đảm bảo quyền hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến công ty.	Bỏ	Phụ lục 2, mẫu Quy chế của Thông tư 95/2017 không quy định.
<i>Chưa quy định cụ thể</i>	CHƯƠNG VI : LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM CÁN BỘ QUẢN LÝ Điều 25: Tổ chức bộ máy quản lý 1. Bộ máy quản lý Công ty gồm có một Tổng giám đốc điều hành, một số Phó tổng giám đốc điều hành, và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng giám đốc điều hành và Phó tổng giám đốc điều hành có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức. 2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với	Phù hợp với PL2, mẫu Quy chế tại Thông tư 95/2017 và quy định tại Điều 28, Điều 29, Điều 30 Điều lệ công ty và tình hình hoạt động thực tế tại Công ty.

<p style="text-align: center;">Qui chế quản trị hiện hành (07/12/2011)</p>	<p style="text-align: center;">Qui chế quản trị sửa đổi (14/04/2018)</p>	<p style="text-align: center;">Diễn giải</p>
	<p>cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự miễn cưỡng cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</p> <p>3. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc điều hành sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc điều hành.</p> <p>Điều 26: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành</p> <p>1. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc điều hành:</p> <p>a. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>b. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là năm (05) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người</p>	

<p style="text-align: center;">Qui chế quản trị hiện hành (07/12/2011)</p>	<p style="text-align: center;">Qui chế quản trị sửa đổi (14/04/2018)</p>	<p style="text-align: center;">Diễn giải</p>
	<p>đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.</p> <p>c. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc điều hành) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế. Tổng giám đốc điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.</p> <p>2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành :</p> <p>a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p> <p>c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích</p>	

Qui chế quản trị hiện hành (07/12/2011)	Qui chế quản trị sửa đổi (14/04/2018)	Diễn giải
	<p>và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;</p> <p>d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;</p> <p>e. Vào tháng 12 hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm.</p> <p>g. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;</p> <p>h. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;</p> <p>i. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.</p> <p>j. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của</p>	

Qui chế quản trị hiện hành (07/12/2011)	Qui chế quản trị sửa đổi (14/04/2018)	Diễn giải
	<p>Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.</p> <p>Điều 27: BỔ NHIỆM LẠI CHỨC VỤ CỦA CÁN BỘ QUẢN LÝ</p> <p>1. Khi cán bộ quản lý kết thúc thời hạn giữ chức vụ, thì Hội đồng quản trị phải xem xét bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại. Hội đồng quản trị quyết định trước khi cán bộ kết thúc nhiệm kỳ ít nhất một (01) tháng.</p> <p>2. Điều kiện để bổ nhiệm lại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao trong thời gian giữ chức vụ; - Phẩm chất đạo đức tốt; - Không vi phạm pháp luật, chế độ, chính sách Nhà nước và các quy định của Công ty; - Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ; - Được cán bộ, công nhân lao động trong đơn vị tín nhiệm. <p>Điều 28: Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức đối với Cán bộ quản lý</p> <p>1. Cán bộ quản lý xin từ chức phải làm đơn gửi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc. Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc phải xem xét và ra quyết định trong thời hạn 01 tháng, kể từ khi tiếp nhận đơn từ chức. Trong thời gian chưa có ý kiến chuẩn y của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc thì Cán bộ quản lý đó vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được bổ nhiệm.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc có thể miễn nhiệm Cán bộ quản lý trong trường hợp sau:</p>	

<p align="center">Qui chế quản trị hiện hành (07/12/2011)</p>	<p align="center">Qui chế quản trị sửa đổi (14/04/2018)</p>	<p align="center">Diễn giải</p>
	<p>a. Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ;</p> <p>b. Sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác;</p> <p>c. Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của công ty, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.</p> <p>Điều 29: Công bố thông tin bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay đổi cán bộ quản lý Trường hợp cán bộ quản lý của công ty là người nội bộ theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 2 Quy chế này, Công ty phải tổ chức thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý trong nội bộ công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	
<p align="center"><i>Chưa quy định cụ thể</i></p>	<p>CHƯƠNG VII : PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ , BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC</p> <p>Điều 30: Mối quan hệ hoạt động giữa các thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị chủ động thực hiện các nhiệm vụ, đồng thời phải phối hợp, cộng tác tích cực với nhau để giám sát hoạt động điều hành Công ty theo đúng luật pháp của Nhà nước, điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Phù hợp với PL2, mẫu Quy chế tại Thông tư 95/2017 và tình hình hoạt động thực tế tại công ty.</p>

<p style="text-align: center;">Qui chế quản trị hiện hành (07/12/2011)</p>	<p style="text-align: center;">Qui chế quản trị sửa đổi (14/04/2018)</p>	<p style="text-align: center;">Diễn giải</p>
	<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.</p> <p>3. Mọi thông tin về hoạt động của Hội đồng quản trị phải được giữ bí mật và chỉ được trao đổi giữa các thành viên Hội đồng quản trị. Nghiêm cấm phổ biến các thông tin, tài liệu ra ngoài phạm vi Hội đồng quản trị, ngoại trừ trường hợp phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật.</p> <p>Điều 31 : Mọi quan hệ công việc giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát</p> <p>1. Hội đồng quản trị chịu sự giám sát của Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty và phải tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực thi nhiệm vụ.</p> <p>2. Hội đồng quản trị hoặc cá nhân thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm cung cấp tài liệu, giải trình cho Ban kiểm soát các vấn đề được Ban kiểm soát yêu cầu theo Điều lệ công ty.</p>	

<p style="text-align: center;">Qui chế quản trị hiện hành (07/12/2011)</p>	<p style="text-align: center;">Qui chế quản trị sửa đổi (14/04/2018)</p>	<p style="text-align: center;">Diễn giải</p>
	<p>3. Đại diện Ban kiểm soát có quyền tham gia và phát biểu ý kiến trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị sau khi thông báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị về sự tham dự của mình.</p> <p>4. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra nhưng không được cản trở hoạt động bình thường của HĐQT.</p> <p>5. Ban kiểm soát trong quá trình kiểm tra giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị phải cam kết giữ bí mật cũng không được làm tiết lộ, cung cấp thông tin, tài liệu của Hội đồng quản trị ra ngoài, trừ khi được sự đồng ý của HĐQT.</p> <p>Điều 32: Mối quan hệ công việc giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc</p> <p>1. Hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành hoạt động của Công ty mà chỉ đạo thông qua Tổng giám đốc điều hành trong phần lớn công tác quản trị. Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.</p> <p>2. Tổng giám đốc là người chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng các đề án hoạt động của công ty để trình Chủ tịch Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị theo qui định. Khi thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, nếu thấy có vấn đề không phù hợp với pháp luật hiện hành thì Tổng giám đốc báo cáo với Chủ tịch Hội đồng quản trị để tổ chức điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định.</p>	

<p style="text-align: center;">Qui chế quản trị hiện hành (07/12/2011)</p>	<p style="text-align: center;">Qui chế quản trị sửa đổi (14/04/2018)</p>	<p style="text-align: center;">Diễn giải</p>
	<p>3. Sau khi được Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị thông qua các đề án, Tổng giám đốc được quyền ký quyết định một số đề án theo quy định phân cấp.</p> <p>4. Tổng Giám đốc có quyền chủ động quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền theo qui định phân cấp được Hội đồng quản trị và Điều lệ Công ty đã ban hành; quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, địch họa, sự cố) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó, đồng thời phải báo cáo ngay cho Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Định kỳ 06 tháng và hàng năm hoặc khi có yêu cầu, Tổng Giám đốc báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh và công tác quản lý chi phí của Công ty cho Hội đồng quản trị, kiến nghị những vấn đề cần giải quyết và phương hướng nhiệm vụ trong kỳ tới.</p> <p>6. Báo cáo đột xuất: Khi xảy ra hoặc nhận thấy có nguy cơ xảy ra biến động bất thường lớn, Tổng Giám đốc phải kịp thời báo cáo đột xuất bằng văn bản hoặc các phương tiện thông tin nhanh nhất với Chủ tịch Hội đồng quản trị để có biện pháp xử lý.</p> <p>7. Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với các chức danh cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền theo sự phân cấp đã được quy định trong Điều lệ công ty.</p> <p>8. Quyết định khen thưởng, kỷ luật đối với nhân viên dưới quyền, trừ những chức danh do Hội đồng quản trị Công ty quyết định.</p>	

<p style="text-align: center;">Qui chế quản trị hiện hành (07/12/2011)</p>	<p style="text-align: center;">Qui chế quản trị sửa đổi (14/04/2018)</p>	<p style="text-align: center;">Diễn giải</p>
	<p>9. Trên cơ sở kế hoạch sử dụng lao động hàng năm theo tình hình thực tế, Tổng Giám đốc ký hợp đồng lao động, điều động lao động với người lao động theo quy định của pháp luật.</p> <p>Điều 33: Mối quan hệ công việc giữa Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát với Tổng Giám đốc điều hành</p> <p>1. Hội đồng quản trị tạo điều kiện cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Ban Giám đốc có được điều kiện làm việc thuận lợi nhất theo đúng chức năng quyền hạn của mình. Khi có bất đồng ý kiến, các thành viên phải thảo luận, họp bàn và biểu quyết theo đa số nhằm đưa ra ý kiến thống nhất để giải quyết vấn đề. Nghiêm cấm các hành vi bè phái, bất hợp tác, cản trở, gây khó khăn cho công việc của nhau, cấm lạm dụng chức sắc, quyền hạn nhằm trục lợi cho bản thân hoặc lợi ích nhóm.</p> <p>2. Hội đồng Quản trị có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành các quyết định của Tổng Giám đốc điều hành nếu xét thấy làm ảnh hưởng đến lợi ích của công ty và cổ đông, trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, nghị quyết và các quyết định của Hội đồng Quản trị.</p> <p>3. Ban kiểm soát có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty. Tại các phiên họp này, Hội đồng quản trị và Cán bộ quản lý điều hành phải tiếp thu và ghi nhận các ý kiến đóng góp, đề xuất và kiến nghị của Ban kiểm soát.</p>	

Qui chế quản trị hiện hành (07/12/2011)	Qui chế quản trị sửa đổi (14/04/2018)	Diễn giải
	<p>4. Ban kiểm soát khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành hoặc các cán bộ quản lý khác vi phạm nội quy công ty và pháp luật thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p> <p>5. Ban kiểm soát có thể kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty giúp Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất.</p> <p>6. Khi Ban kiểm soát có yêu cầu, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc phải cung cấp thông tin, báo cáo theo quy định tại Điều lệ công ty. Sự phối hợp làm việc giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, ban giám đốc phải trên tinh thần hợp tác, minh bạch, trung thực, thiện chí, nhằm phục vụ cho lợi ích chung của toàn Công ty. Trường hợp cần thiết, Các thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Ban Tổng Giám đốc có thể trao đổi trực tiếp qua điện thoại, email, fax cho nhau nhằm đảm bảo thông tin kịp thời, giải quyết nhanh chóng công việc, đặc biệt là các vấn đề trọng yếu ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của Công ty.</p> <p>7. Việc trao đổi và sử dụng thông tin giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, phải đảm bảo tính bảo mật, không được tiết lộ bí mật của Công ty và không được gây cản trở, ảnh hưởng đến hoạt động chung của Công ty.</p>	

<p style="text-align: center;">Qui chế quản trị hiện hành (07/12/2011)</p>	<p style="text-align: center;">Qui chế quản trị sửa đổi (14/04/2018)</p>	<p style="text-align: center;">Diễn giải</p>
<p style="text-align: center;"><i>Chưa quy định</i></p>	<p>CHƯƠNG VIII : ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN CÔNG TY</p> <p>Điều 34: Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và Cán bộ quản lý Công ty</p> <p>1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng Quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc điều hành.</p> <p>2. Trưởng Ban Kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Ban Kiểm soát.</p> <p>3. Tổng giám đốc điều hành chủ trì công tác đánh giá cán bộ quản lý trong công ty trên cơ sở căn cứ vào quy chế hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động hàng năm của từng bộ phận/đơn vị của toàn công ty để phân loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.</p> <p>Điều 35: Khen thưởng</p> <p>1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành; Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị đề xuất mức khen thưởng đối với các cá nhân (bộ máy điều hành) theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ.</p> <p>2. Chế độ khen thưởng</p> <p style="padding-left: 20px;">a. Bằng tiền.</p>	<p>Phù hợp với PL2, mẫu Quy chế tại Thông tư 95/2017 và tình hình hoạt động thực tế tại Công ty.</p>

Qui chế quản trị hiện hành (07/12/2011)	Qui chế quản trị sửa đổi (14/04/2018)	Diễn giải
	<p>b. Bảng hiện vật</p> <p>c. Bảng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên (nếu có).</p> <p>d. Các chế độ khen thưởng khác phù hợp quy định pháp luật.</p> <p>3. Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ các nguồn Quỹ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>4. Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng cụ thể.</p> <p>Điều 36: Xử lý vi phạm và kỷ luật</p> <p>1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ và hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Công ty. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, miễn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.</p>	

<p style="text-align: center;">Qui chế quản trị hiện hành (07/12/2011)</p>	<p style="text-align: center;">Qui chế quản trị sửa đổi (14/04/2018)</p>	<p style="text-align: center;">Diễn giải</p>
<p style="text-align: center;"><i>Chưa quy định</i></p>	<p>CHƯƠNG IX : LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY</p> <p>Điều 37: Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau: - Có hiểu biết về pháp luật; - Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty; - Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị</p> <p>Điều 38: Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty Hội đồng quản trị của công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</p> <p>Điều 39: Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau: 1. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;</p>	<p>Điều 18, Nghị định 71/2017</p>

<p style="text-align: center;">Qui chế quản trị hiện hành (07/12/2011)</p>	<p style="text-align: center;">Qui chế quản trị sửa đổi (14/04/2018)</p>	<p style="text-align: center;">Diễn giải</p>
	<p>2. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>4. Tham dự các cuộc họp;</p> <p>5. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;</p> <p>6. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>7. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;</p> <p>8. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>9. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>Điều 40 : Trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty</p> <p>Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm. Người phụ trách quản trị Công ty bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>1. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p>	

<p align="center">Qui chế quản trị hiện hành (07/12/2011)</p>	<p align="center">Qui chế quản trị sửa đổi (14/04/2018)</p>	<p align="center">Diễn giải</p>
	<p>2. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty theo quy định tại Điều của Quy chế này và Điều lệ Công ty; 3. Có đơn từ chức và được chấp thuận. Điều 41: Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty Công ty phải tổ chức thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty trong nội bộ Công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán.</p>	
<p>CHƯƠNG VII: CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH Điều 27. Công bố thông tin thường xuyên 1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ngoài ra, công ty niêm yết phải công bố kịp thời và đầy đủ các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư. 2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng và đồng thời. Ngôn</p>	<p>CHƯƠNG X: BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN Điều 42: Nghĩa vụ công bố thông tin 1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ngoài ra công ty phải công bố kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin khác nếu thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư. 2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng và đồng thời. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.</p>	<p>Sửa đổi tên Điều cho phù hợp với Điều 28 và Điều 30, Nghị định 71/2017</p>

<p style="text-align: center;">Qui chế quản trị hiện hành (07/12/2011)</p>	<p style="text-align: center;">Qui chế quản trị sửa đổi (14/04/2018)</p>	<p style="text-align: center;">Diễn giải</p>
<p>từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.</p> <p>Điều 28. Công bố thông tin về tình hình quản trị công ty</p> <p>1. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty trong các kỳ Đại hội đồng cổ đông hàng năm, trong báo cáo thường niên của công ty, tối thiểu phải bao gồm những thông tin sau:</p> <p>a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>b. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>c. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành;</p> <p>d. Hoạt động của các tiểu ban của Hội đồng quản trị;</p> <p>e. Những kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty;</p> <p>f. Thù lao và chi phí cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc điều hành và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>g. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành, Ban kiểm soát, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên;</p>	<p>Điều 43: Công bố thông tin về quản trị Công ty</p> <p>1. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty trong các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong báo cáo thường niên của công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán</p> <p>2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ sáu (06) tháng và công bố thông tin tình hình quản trị Công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	

Qui chế quản trị hiện hành (07/12/2011)	Qui chế quản trị sửa đổi (14/04/2018)	Diễn giải
<p>h. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành và Ban kiểm soát đã tham gia đào tạo về quản trị công ty;</p> <p>h. Những điểm chưa thực hiện theo quy định của Quy chế, nguyên nhân và giải pháp.</p> <p>2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ quý, năm và công bố thông tin về tình hình quản trị công ty theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán.</p>		
<p>Điều 29. Công bố thông tin về các cổ đông lớn</p> <p>Điều 30. Tổ chức công bố thông tin</p>	Bỏ	<p>Trong thực tế, hiện nay các công ty đại chúng và tổ chức niêm yết phải thực hiện Công bố thông tin theo Thông tư 155/TT/BTC và Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch chứng khoán Tp.HCM ban hành.</p>
<p>CHƯƠNG VIII: CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM</p> <p>Điều 31. Báo cáo</p> <p>Điều 32. Giám sát</p> <p>Điều 33. Xử lý vi phạm</p>	Bỏ	<p>Phụ lục 2, mẫu Quy chế của Thông tư 95/2017 không quy định</p>

Qui chế quản trị hiện hành (07/12/2011)	Qui chế quản trị sửa đổi (14/04/2018)	Diễn giải
	<p>CHƯƠNG XI : BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY</p> <p>Điều 44: Bổ sung và sửa đổi quy chế nội bộ về quản trị công ty</p> <p>1. Việc bổ sung, sửa đổi quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.</p> <p>2. Trong trường hợp có những qui định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong những trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.</p>	<p>Phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của Công ty.</p>
	<p>CHƯƠNG XII: NGÀY HIỆU LỰC</p> <p>Điều 45: Ngày hiệu lực</p> <p>1. Bản quy chế nội bộ về quản trị Công ty gồm 12 chương 45 điều được Hội đồng quản trị xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC nhất trí thông qua ngày tháng năm 2018.</p> <p>2. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được lập thành 04 bản, có giá trị như nhau;</p> <p>3. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty này là duy nhất và chính thức của Công ty;</p> <p>4. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế nội bộ về quản trị Công ty này phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.</p>	<p>Phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của Công ty.</p>

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2018

DỰ THẢO

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC**

(Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ngày.. tháng... năm...)

CHƯƠNG 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC (sau đây gọi tắt là Công ty) được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng, các văn bản hướng dẫn khác và Điều lệ Công ty.

2. Đối tượng áp dụng:

- Công ty;
- Cổ đông Công ty và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của cổ đông;
- Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Cán bộ quản lý Công ty và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của các đối tượng này;
- Tổ chức và cá nhân có quyền lợi liên quan đến Công ty.

Điều 2 : Giải thích từ ngữ

1. Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau :

a. *Quản trị công ty*: là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty.

Các nguyên tắc quản trị công ty bao gồm :

- Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
- Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
- Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Công khai minh bạch mọi hoạt động của công ty.

b. *Công ty*: là Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.

c. *Điều lệ*: là Điều lệ được Đại hội đồng Cổ đông Công ty thông qua ở từng thời điểm.

d. *Cổ đông*: là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty.

e. *Cổ đông lớn*: là cổ đông được qui định tại khoản 9, Điều 6, Luật Chứng khoán.

g. *Đại hội đồng Cổ đông (Đại hội)*: là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, bao gồm toàn bộ cổ đông có quyền biểu quyết.

h. *Cán bộ quản lý*: là Tổng Giám đốc điều hành, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.

i. *Người có liên quan*: là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau, được quy định tại Khoản 7, Điều 4, Luật Doanh nghiệp và Khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán.

k. *Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành*: là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác trong công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.

l. *Thành viên Hội đồng quản trị độc lập*: là thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp.

m. *Người phụ trách quản trị công ty*: là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng.

n. *Luật Doanh nghiệp*: là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.

n. *Luật chứng khoán*: là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

2. Trong quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

CHƯƠNG II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3: Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

g. Công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

h. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;

i. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

j. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

k. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

l. Các công việc khác phục vụ đại hội.

2. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Điều 4: Cách thức đăng ký và ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 0 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên bốn mươi tám giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 5: Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có

trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người.

3. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 6: Yêu cầu huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

Điều 7: Lập biên bản Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 8: Thông báo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Bản sao biên bản Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết toàn văn phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông (kể cả cổ đông không dự họp) trong vòng mười lăm (15) ngày khi ĐHĐCĐ kết thúc hoặc thông qua biên bản ĐHĐCĐ trước Đại hội và công bố trên website của Công ty.

2. Công ty phải tổ chức công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông theo quy định công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ công ty.

Điều 9 : Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông;

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của công ty;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty;

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

4. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các quyết định đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

5. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

6. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;

7. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG III
ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 10: Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị

1. Ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị:

a. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- Trình độ học vấn;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- Các thông tin khác (nếu có).

b. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 11: Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;

2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

Điều 12: Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

1. Việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền hợp lệ nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị được xác định theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định.

Trường hợp có 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo quy chế bầu cử của Công ty.

2. Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, danh sách các ứng viên Hội đồng quản trị được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

3. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:

- Phiếu bầu được in theo mẫu thống nhất và đóng dấu Công ty cổ phần Dược phẩm OPC.

- Khi tiến hành đăng ký cổ đông, công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền hợp lệ 01 phiếu bầu Hội đồng quản trị trên đó có ghi mã cổ đông, họ và tên của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền, tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền, tổng số phiếu bầu.

- Cổ đông phải tự mình ghi số phiếu bầu cho từng ứng viên được chọn. Trường hợp không bầu ứng viên đó cổ đông đánh dấu x hoặc gạch ngang tên.

- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị ban tổ chức đổi phiếu bầu khác để ghi lại (chỉ đổi khi chưa bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu);

- Phiếu bầu chỉ được sửa chữa 01 lần duy nhất, cổ đông không được tẩy xóa, chỉ gạch ngang thông tin sai và ghi lại thông tin đúng (nếu có) đồng thời ký tên bên cạnh.

4. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu bầu không do ban tổ chức phát hành, không theo mẫu quy định hoặc không có dấu của Công ty.

- Phiếu bầu ghi thêm người ngoài danh sách không thuộc danh sách ứng cử viên.

- Phiếu bầu có tổng số phiếu đã bầu cho các ứng viên lớn hơn tổng số phiếu được quyền bầu đã ghi sẵn trên phiếu.

- Phiếu bầu quá số lượng thành viên Hội đồng quản trị đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Phiếu không bầu cho ứng viên nào.

- Phiếu bầu bị tẩy xóa trừ trường hợp quy định tại khoản 3 điều này.

5. Kết quả bầu cử được công nhận sau khi biên bản bầu cử đã được Chủ tọa phê chuẩn và nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 13: Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 151 của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
 - b. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
 - c. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
 - d. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
2. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 14: Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG IV

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15: Thông báo họp Hội đồng quản trị

1. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.
2. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

Điều 16: Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.
3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
 - A. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý;
 - B. Hai thành viên Hội đồng quản trị;
 - C. Chủ tịch Hội đồng quản trị;

D. Đa số thành viên Ban kiểm soát.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 0 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 0 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Địa điểm họp. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.

8. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Quy chế này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

Điều 17: Cách thức biểu quyết

1. Trừ quy định tại Khoản 2 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;

2. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

3. Theo quy định tại Khoản 4 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc

liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;

4. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 33.4 a và Điều 33.4b của Điều lệ Công ty sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

Điều 18. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.

2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây:

- a. Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;
- b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị.

Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.

Điều 19: Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi vào biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- c. Thời gian, địa điểm họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h. Các vấn đề đã được thông qua;
- i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

2. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

Điều 20: Công bố thông tin về nghị quyết Hội đồng quản trị

Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan (nếu được yêu cầu), hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG V

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 21: Tiêu chuẩn của kiểm soát viên

Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này;
2. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
3. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
4. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 22: Ứng cử, đề cử, bầu cử Kiểm soát viên

Việc ứng cử, đề cử, bầu cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Điều 10 và Điều 12 Quy chế này.

Điều 23: Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty

Điều 24: Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên phải được công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG VI

LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM CÁN BỘ QUẢN LÝ

Điều 25: Tổ chức bộ máy quản lý

1. Bộ máy quản lý Công ty gồm có một Tổng giám đốc điều hành, một số Phó tổng giám đốc điều hành, và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng giám đốc điều hành và Phó tổng giám đốc điều hành có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

3. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc điều hành sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc điều hành.

Điều 26: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành

1. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc điều hành:

a. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

b. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là năm (05) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.

c. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc điều hành) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế. Tổng giám đốc điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành :

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- e. Vào tháng 12 hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm.
- g. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
- h. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- i. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.
- j. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.

Điều 27: Bổ nhiệm lại chức vụ của cán bộ quản lý

1. Khi cán bộ quản lý kết thúc thời hạn giữ chức vụ, thì Hội đồng quản trị phải xem xét bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại. Hội đồng quản trị quyết định trước khi cán bộ kết thúc nhiệm kỳ ít nhất một (01) tháng.
2. Điều kiện để bổ nhiệm lại:
 - Hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao trong thời gian giữ chức vụ;
 - Phẩm chất đạo đức tốt;
 - Không vi phạm pháp luật, chế độ, chính sách Nhà nước và các quy định của Công ty;
 - Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ;
 - Được cán bộ, công nhân lao động trong đơn vị tín nhiệm.

Điều 28: Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức đối với Cán bộ quản lý

1. Cán bộ quản lý xin từ chức phải làm đơn gửi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc phải xem xét và ra quyết định trong thời hạn 01 tháng, kể từ khi tiếp nhận đơn từ chức. Trong thời gian chưa có ý kiến chuẩn y của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc thì Cán bộ quản lý đó vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được bổ nhiệm.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc có thể miễn nhiệm Cán bộ quản lý trong trường hợp sau:

- a. Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ;
- b. Sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác;
- c. Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của công ty, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.

Điều 29: Công bố thông tin bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay đổi cán bộ quản lý

Trường hợp cán bộ quản lý của công ty là người nội bộ theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 2 Quy chế này, Công ty phải tổ chức thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý trong nội bộ công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG VII

PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 30: Mối quan hệ hoạt động giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị chủ động thực hiện các nhiệm vụ, đồng thời phải phối hợp, cộng tác tích cực với nhau để giám sát hoạt động điều hành Công ty theo đúng luật pháp của Nhà nước, điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
2. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.
3. Mọi thông tin về hoạt động của Hội đồng quản trị phải được giữ bí mật và chỉ được trao đổi giữa các thành viên Hội đồng quản trị. Nghiêm cấm phổ biến các thông tin, tài liệu ra ngoài phạm vi Hội đồng quản trị, ngoại trừ trường hợp phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 31 : Mối quan hệ công việc giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

1. Hội đồng quản trị chịu sự giám sát của Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty và phải tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực thi nhiệm vụ.
2. Hội đồng quản trị hoặc cá nhân thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm cung cấp tài liệu, giải trình cho Ban kiểm soát các vấn đề được Ban kiểm soát yêu cầu theo Điều lệ công ty.
3. Đại diện Ban kiểm soát có quyền tham gia và phát biểu ý kiến trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị sau khi thông báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị về sự tham dự của mình.
4. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra nhưng không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị.
5. Ban kiểm soát trong quá trình kiểm tra giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị phải cam kết giữ bí mật cũng không được làm tiết lộ, cung cấp thông tin, tài liệu của Hội đồng quản trị ra ngoài, trừ khi được sự đồng ý của Hội đồng quản trị.

Điều 32: Mối quan hệ công việc giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành hoạt động của Công ty mà chỉ đạo thông qua Tổng giám đốc điều hành trong phần lớn công tác quản trị. Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.
2. Tổng giám đốc là người chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng các đề án hoạt động của công ty để trình Chủ tịch Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị theo qui định. Khi thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, nếu thấy có vấn đề không phù hợp với pháp luật hiện hành thì Tổng giám đốc báo cáo với Chủ tịch Hội đồng quản trị để tổ chức điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định.
3. Sau khi được Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị thông qua các đề án, Tổng giám đốc được quyền ký quyết định một số đề án theo quy định phân cấp.
4. Tổng Giám đốc có quyền chủ động quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền theo qui định phân cấp được Hội đồng quản trị và Điều lệ Công ty đã ban hành; quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, sự cố) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó, đồng thời phải báo cáo ngay cho Chủ tịch Hội đồng quản trị.
5. Định kỳ 06 tháng và hàng năm hoặc khi có yêu cầu, Tổng Giám đốc báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh và công tác quản lý chi phí của Công ty cho Hội đồng quản trị, kiến nghị những vấn đề cần giải quyết và phương hướng nhiệm vụ trong kỳ tới.
6. Báo cáo đột xuất: Khi xảy ra hoặc nhận thấy có nguy cơ xảy ra biến động bất thường lớn, Tổng Giám đốc phải kịp thời báo cáo đột xuất bằng văn bản hoặc các phương tiện thông tin nhanh nhất với Chủ tịch Hội đồng quản trị để có biện pháp xử lý.
7. Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với các chức danh cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền theo sự phân cấp đã được quy định trong Điều lệ công ty.
8. Quyết định khen thưởng, kỷ luật đối với nhân viên dưới quyền, trừ những chức danh do Hội đồng quản trị Công ty quyết định.
9. Trên cơ sở kế hoạch sử dụng lao động hàng năm theo tình hình thực tế, Tổng Giám đốc ký hợp đồng lao động, điều động lao động với người lao động theo quy định của pháp luật.

Điều 33: Mối quan hệ công việc giữa Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát với Tổng Giám đốc điều hành

1. Hội đồng quản trị tạo điều kiện cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Ban Giám đốc có được điều kiện làm việc thuận lợi nhất theo đúng chức năng quyền hạn của mình. Khi có bất đồng ý kiến, các thành viên phải thảo luận, họp bàn và biểu quyết theo đa số nhằm đưa ra ý kiến thống nhất để giải quyết vấn đề. Nghiêm cấm các hành vi bẻ lái, bất hợp tác, cản trở, gây khó khăn cho công việc của nhau, cấm lạm dụng chức sắc, quyền hạn nhằm trục lợi cho bản thân hoặc lợi ích nhóm.
2. Hội đồng Quản trị có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành các quyết định của Tổng Giám đốc điều hành nếu xét thấy làm ảnh hưởng đến lợi ích của công ty và cổ đông, trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, nghị quyết và các quyết định của Hội đồng Quản trị.
3. Ban kiểm soát có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty. Tại các phiên họp

này, Hội đồng quản trị và Cán bộ quản lý điều hành phải tiếp thu và ghi nhận các ý kiến đóng góp, đề xuất và kiến nghị của Ban kiểm soát.

4. Ban kiểm soát khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành hoặc các cán bộ quản lý khác vi phạm nội quy công ty và pháp luật thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

5. Ban kiểm soát có thể kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty giúp Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất.

6. Khi Ban kiểm soát có yêu cầu, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc phải cung cấp thông tin, báo cáo theo quy định tại Điều lệ công ty. Sự phối hợp làm việc giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, ban giám đốc phải trên tinh thần hợp tác, minh bạch, trung thực, thiện chí, nhằm phục vụ cho lợi ích chung của toàn Công ty. Trường hợp cần thiết, Các thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Ban Giám đốc có thể trao đổi trực tiếp qua điện thoại, email, fax cho nhau nhằm đảm bảo thông tin kịp thời, giải quyết nhanh chóng công việc, đặc biệt là các vấn đề trọng yếu ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của Công ty.

7. Việc trao đổi và sử dụng thông tin giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, phải đảm bảo tính bảo mật, không được tiết lộ bí mật của Công ty và không được gây cản trở, ảnh hưởng đến hoạt động chung của Công ty.

CHƯƠNG VIII

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN CÔNG TY

Điều 34: Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và Cán bộ quản lý Công ty

1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng Quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc điều hành.

2. Trưởng Ban Kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Ban Kiểm soát.

3. Tổng giám đốc điều hành chủ trì công tác đánh giá cán bộ quản lý trong công ty trên cơ sở căn cứ vào quy chế hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động hàng năm của từng bộ phận/đơn vị của toàn công ty để phân loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 35: Khen thưởng

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành; Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị đề xuất mức khen thưởng đối với các cá nhân (bộ máy điều hành) theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

2. Chế độ khen thưởng

a. Bằng tiền.

b. Bằng hiện vật

c. Bằng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên (nếu có).

d. Các chế độ khen thưởng khác phù hợp quy định pháp luật.

3. Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ các nguồn Quỹ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng cụ thể.

Điều 36: Xử lý vi phạm và kỷ luật

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ và hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Công ty. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG IX

LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 37: Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty

Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- Có hiểu biết về pháp luật;
- Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị

Điều 38: Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Hội đồng quản trị của công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

Điều 39: Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty

Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 40 : Trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm. Người phụ trách quản trị Công ty bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty theo quy định tại Điều của Quy chế này và Điều lệ Công ty;
- c. Có đơn từ chức và được chấp thuận.

Điều 41: Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

Công ty phải tổ chức thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty trong nội bộ Công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG X

BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 42: Nghĩa vụ công bố thông tin

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ngoài ra công ty phải công bố kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin khác nếu thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.

2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng đồng thời. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

Điều 43: Công bố thông tin về quản trị Công ty

1. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty trong các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong báo cáo thường niên của công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ sáu (06) tháng và công bố thông tin tình hình quản trị Công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XI

BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 44: Bổ sung và sửa đổi quy chế nội bộ về quản trị công ty

1. Việc bổ sung, sửa đổi quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những qui định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong những trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XII NGÀY HIỆU LỰC

Điều 45: Ngày hiệu lực

1. Bản quy chế nội bộ về quản trị Công ty gồm 12 chương 45 điều được Hội đồng quản trị xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC nhất trí thông qua ngày tháng năm 2018.
2. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được lập thành 04 bản, có giá trị như nhau;
3. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty này là duy nhất và chính thức của Công ty;
4. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế nội bộ về quản trị Công ty này phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



DS. TRỊNH XUÂN VƯƠNG

Số: 287/ TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2018.

TỜ TRÌNH

V/v Phát hành cổ phiếu dành cho CBCNV (ESOP 2018)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật chứng khoán sửa đổi, bổ sung năm 2010;
- Căn cứ Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC;
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc phát hành cổ phiếu dành cho CBCNV và tăng vốn điều lệ có nội dung như sau:

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

Mã chứng khoán: OPC

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phần.

I. Phát hành cổ phiếu dành cho CBCNV (ESOP OPC 2018)

1.1 Đối tượng phát hành: Cán bộ công nhân viên OPC

1.2 Mục tiêu phát hành: Động viên khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài, thu hút nguồn nhân lực, đãi ngộ nhân tài, nâng cao hiệu quả lao động và bổ sung thêm vốn lưu động cho Công ty.

1.3 Giá bán: **15.000 đồng/ cổ phần.**

Nguyên tắc xác định giá bán: Lớn hơn mệnh giá và khoảng **25%** thị giá.

1.4 Số lượng dự kiến phát hành = 1.265.584 cổ phần. (5% số cổ phần đang lưu hành)

1.5 Tổng trị giá cổ phiếu phát hành thêm theo mệnh giá: 12.655.840.000 đồng.

1.6 Tổng trị giá cổ phiếu phát hành thêm theo giá bán: 18.983.760.000 đồng.

1.7 Thời gian phát hành: Dự kiến trong quý 2-3/2018, ngay sau khi hoàn tất các thủ tục theo quy định với các cơ quan ban ngành hữu quan.

1.8 Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phối hợp với Tổng giám đốc xây dựng các tiêu chí lựa chọn, lập danh sách cụ thể và số lượng cổ phiếu được phân phối tương ứng, quy định về các điều kiện hạn chế chuyển nhượng (dự kiến là 2 năm) và các vấn đề liên quan khác.

II. Các điều kiện của chương trình phát hành cổ phiếu cho CBCNV (ESOP 2018)

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Xây dựng phương án phát hành chi tiết phù hợp cho chương trình theo chủ trương đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để thực hiện việc phát hành cổ phần.
- Sau khi kết thúc đợt phát hành, tiến hành thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM và đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đối với số lượng cổ phiếu phát hành thêm.
- Cập nhật sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty về việc tăng vốn điều lệ.
- Sau thời gian hạn chế chuyển nhượng đối với số cổ phiếu phát hành cho CBCNV, thực hiện các thủ tục theo quy định để số lượng cổ phiếu này được giao dịch.
- Quyết định các công việc khác có liên quan hoặc phát sinh trong quá trình phát hành cổ phiếu cho CBCNV (nếu có).

Trân trọng.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



(Handwritten signature in blue ink)

DS. TRỊNH XUÂN VƯƠNG

Số: 297/TTTr – BKS

TP. HCM, ngày 02 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v chọn Công ty Kiểm toán, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.

- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010.
- Căn cứ Điều 46 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC về việc chỉ định Công ty kiểm toán hàng năm.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 về việc lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2018 như sau:

1. Tiêu chí để chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018:
 - Là một trong 4 Công ty kiểm toán quốc tế được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 cho các công ty niêm yết.
 - Chi phí kiểm toán hợp lý.
2. Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và ủy quyền cho Hội đồng quản trị trong việc chọn lựa 01 (một) Công ty kiểm toán trong nhóm 4 Công ty kiểm toán quốc tế thỏa mãn các điều kiện trên để kiểm toán cho Công ty cổ phần Dược Phẩm OPC năm tài chính 2018.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



DS. NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH